

NGÂN HÀNG TMCP Á CHÂU
Số: 2124 /CV-VP HĐQT.20

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 6 năm 2020

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH
CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

Công ty: **NGÂN HÀNG TMCP Á CHÂU**

Mã chứng khoán: **ACB**

Trụ sở chính : 442 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh.

Điện thoại : (84-28) 3929 0999

Fax : (84-28) 3839 9885

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Đàm Văn Tuấn

Địa chỉ: 442 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh.

Điện thoại : (84-28) 3929 0999

Fax : (84-28) 3839 9885

Loại thông tin công bố: ☒ 24h ☐ 72h ☐ Yêu cầu ☐ Bất thường ☐ Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Ngày 16 tháng 6 năm 2020, Ngân hàng TMCP Á Châu đã tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 tại Khách sạn Sheraton Sài Gòn, số 88, Đường Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

Nghị quyết và biên bản họp đã được đăng tải trên website của Ngân hàng tại đường dẫn <http://acb.com.vn/vn/about/nha-dau-tu/cong-bo-thong-tin> từ ngày 17 tháng 6 năm 2020.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VP HĐQT, Ph TH.



Đàm Văn Tuấn
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Thực hiện theo Phụ lục II (Ban hành kèm theo Quyết định số 515/QĐ-UBCK ngày 25/6/2012 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về Quy trình thực hiện công bố thông tin trên công thông tin điện tử của UBCKNN và báo cáo UBCKNN cho các đối tượng tham gia thị trường chứng khoán.)

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 6 năm 2020

BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NGÂN HÀNG TMCP Á CHÂU NĂM 2020

I. TỔNG QUÁT

1. **Thời gian:** Từ 8 giờ 30 phút, thứ Ba ngày 16 tháng 6 năm 2020.
2. **Địa điểm:** Khách sạn Sheraton Sài Gòn, 88 Đường Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.
3. **Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông:**

- 3.1 Căn cứ kết quả báo cáo của Ban thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội vào lúc 8 giờ 47 phút, tổng số cổ đông dự họp và được ủy quyền dự họp là: **296** người, đại diện cho **1.111.746.500** cổ phần, tương ứng **67,11%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Căn cứ Điều 141 Luật Doanh nghiệp, Điều 33 Điều lệ Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB), Đại hội cổ đông thường niên ACB đủ điều kiện để tiến hành họp và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực thi hành.

3.2 Khách mời:

- Ông Nguyễn Duy Phương, Phó Cục trưởng, Cục Thanh tra giám sát Ngân hàng 2, Cơ quan Thanh tra giám sát Ngân hàng;
- Ông Nguyễn Như Quỳnh, Phó Tổng giám đốc phụ trách Ban điều hành, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Bà Đỗ Thư Trang, Giám đốc Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam – Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh;
- Ông Nguyễn Hoàng Nam, Phó Tổng giám đốc, Công ty TNHH Kiểm toán PwC (Việt Nam).

4. **Chủ tọa đoàn:**

- Ông Trần Hùng Huy, Chủ tịch Hội đồng quản trị (HĐQT), Chủ tọa;
- Ông Nguyễn Thành Long, Phó Chủ tịch HĐQT;
- Ông Huỳnh Nghĩa Hiệp, Trưởng Ban kiểm soát (BKS);
- Ông Đỗ Minh Toàn, Tổng giám đốc.

5. **Các thành viên HĐQT và BKS:**

- Các thành viên HĐQT tham dự trực tiếp: Ông Đàm Văn Tuấn. Các thành viên tham dự bằng hình thức trực tuyến: Ông Dominic Scriven, ông Hiep Van Vo và bà Đặng Thu Thủy.



- Các thành viên BKS tham dự Đại hội: Bà Nguyễn Thị Minh Lan, bà Hoàng Ngân và bà Phùng Thị Tốt.
- 6. Ông Lê Thanh Hải, Trưởng Ban thẩm tra tư cách cổ đông, đọc Quyết định thành lập Ban thẩm tra tư cách cổ đông và báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông, thông báo số lượng cổ đông tham gia hoặc được ủy quyền tham gia, số cổ phần đại diện, tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết, xác định Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 có đủ điều kiện tiến hành và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực thi hành.
- 7. Ông Trần Hùng Huy, Chủ tọa Đại hội, phát biểu khai mạc.
- 8. Chủ tọa đoàn chỉ định Ban thư ký đại hội gồm: Ông Nguyễn Ngọc Chung, thư ký công ty và bà Phan Lạc Kim Trinh, thư ký công ty.
- 9. Ông Đàm Văn Tuấn, Thành viên HĐQT, thừa ủy nhiệm của Chủ tọa đoàn, giới thiệu chương trình Đại hội.
- 10. Đại hội đồng cổ đông biểu quyết chương trình họp Đại hội bằng hình thức giơ tay với tỷ lệ tán thành 100%; không tán thành 0%; và không có ý kiến 0%.
- 11. Ông Đàm Văn Tuấn, thừa ủy nhiệm Chủ tọa, đề cử thành phần Ban kiểm phiếu, gồm ông Lê Thanh Hải làm Trưởng Ban và các thành viên là ông Nguyễn Trung Nghĩa và ông Huỳnh Văn Sơn.
- 12. Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thành phần Ban kiểm phiếu bằng hình thức giơ tay với tỷ lệ tán thành 100%; không tán thành 0%; và không có ý kiến 0%.

II. NỘI DUNG ĐẠI HỘI

1. **Đọc Tờ trình về việc thông qua Quy chế biểu quyết các vấn đề tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2020.**
2. **Cổ đông biểu quyết về Quy chế biểu quyết bằng tờ biểu quyết.**
3. **Đọc các báo cáo và tờ trình.**
 - 3.1 Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020 của Ngân hàng TMCP Á Châu;
 - 3.2 Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động năm 2019;
 - 3.3 Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2019 đã được kiểm toán (trích);
 - 3.4 Tờ trình về việc trích lập quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2019, kế hoạch lợi nhuận và phân phối lợi nhuận năm 2020;
 - 3.5 Tờ trình về phương án tăng vốn điều lệ từ cổ tức bằng cổ phần phổ thông, phát hành, đăng ký lưu ký bổ sung và niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm;
 - 3.6 Tờ trình về mức thù lao và ngân sách hoạt động cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Á Châu năm 2020;
 - 3.7 Tờ trình về việc ủy quyền giao dịch với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và đấu thầu với Kho bạc Nhà nước;

- 3.8 Tờ trình về việc bổ sung nội dung đăng ký doanh nghiệp vào Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ Ngân hàng TMCP Á Châu;
- 3.9 Tờ trình về việc bổ sung một số nội dung liên quan đến phương án bán cổ phiếu quỹ để làm cổ phiếu thưởng, phân phối cho người lao động của Ngân hàng TMCP Á Châu;
- 3.10 Tờ trình về việc phát hành trái phiếu quốc tế;
- 3.11 Tờ trình về việc chuyển đăng ký niêm yết cổ phiếu của Ngân hàng TMCP Á Châu sang Sở giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh.
4. **Trưởng Ban kiểm phiếu công bố kết quả biểu quyết về Quy chế biểu quyết.** Kết quả là Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế biểu quyết. (Biên bản kiểm phiếu về Quy chế biểu quyết đính kèm.)
5. **Đại hội thảo luận 11 vấn đề tại Mục II.3**
- Cổ đông đặt câu hỏi và nêu kiến nghị có nội dung như sau:
 - Kết quả kinh doanh của ACB năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020: Các tỷ lệ sinh lời ROA, ROE, tỷ lệ chi phí/doanh thu (CIR); Chi phí hoạt động quý I/2020 và dự báo lợi nhuận quý II/2020; Kế hoạch phát triển tín dụng năm 2020 sau dịch Covid-19; Tình hình tái cơ cấu nợ để hỗ trợ khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 theo Thông tư 01; Tỷ lệ nợ xấu và giải pháp quản lý nợ xấu trong năm 2020; Tình hình xử lý nợ nhóm 6 công ty; Kế hoạch phát hành trái phiếu cấp II, trái phiếu quốc tế trong năm 2020; Hiệu quả hoạt động của các công ty con.
 - Khả năng nói tỷ lệ sở hữu nước ngoài; Kế hoạch thoái vốn khỏi ACBS.
 - Thời điểm bán độc quyền mảng kinh doanh bảo hiểm qua ngân hàng; Chiến lược phát triển mảng ngân hàng số, ví điện tử.
 - Nâng tỷ lệ chia cổ tức năm 2020 lên 20%.
 - Thời điểm chuyển sàn niêm yết cổ phiếu ACB từ Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội sang Sở Giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh.
 - Đoàn Chủ tọa trả lời đầy đủ câu hỏi của cổ đông và ghi nhận ý kiến của cổ đông.
6. **Trưởng ban Thẩm tra tư cách cổ đông cập nhật số lượng cổ đông tham dự Đại hội.** Vào lúc 10 giờ 50 phút, tổng số cổ đông dự họp và được ủy quyền dự họp là: **440** người, đại diện cho **1.195.659.947** cổ phần, tương ứng **72,18%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
7. **Cổ đông biểu quyết 11 vấn đề tại Mục II.3 bằng tờ biểu quyết.**
8. **Trưởng Ban kiểm phiếu công bố kết quả biểu quyết 11 vấn đề.** Kết quả là Đại hội đồng cổ đông thông qua 11 vấn đề. (Biên bản kiểm phiếu 11 vấn đề đính kèm.)
- III. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông tại phiên họp thường niên năm 2020:**
1. Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Quy chế biểu quyết các vấn đề tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2020. (Chi tiết theo tài liệu họp của Đại hội.)

2. Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2019, và thông qua kế hoạch hoạt động năm 2020 với các chỉ tiêu tài chính tín dụng trọng yếu như sau:
 - Tổng tài sản tăng 12%;
 - Tiền gửi khách hàng tăng 12%;
 - Tín dụng tăng 11,75%;
 - Tỷ lệ nợ xấu dưới 2%;
 - Lợi nhuận trước thuế Tập đoàn khoảng 7.636 tỷ đồng.
3. Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động của Ban kiểm soát và kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2019 của Ngân hàng TMCP Á Châu. (Chi tiết theo tài liệu họp của Đại hội.)
4. Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất ký ngày 29/02/2020 cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 của Ngân hàng TMCP Á Châu do Công ty TNHH PwC (Việt Nam) kiểm toán (chi tiết theo tài liệu họp của Đại hội và các báo cáo tài chính đăng trên trang thông tin điện tử www.acb.com.vn.)
5. Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua kế hoạch trích lập quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2019, kế hoạch lợi nhuận và phân phối lợi nhuận năm 2020 như sau:

5.1 Kế hoạch trích lập quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2019:

STT	Nội dung	Số tiền (VND)
1	Lợi nhuận trước thuế của Tập đoàn ACB tại ngày 31/12/2019	7.515.935.230.296
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.505.998.114.902
3	Lợi nhuận sau thuế (1-2)	6.009.937.115.394
4	Trích lập các quỹ, trong đó:	1.002.833.462.592
4a	Quỹ DTBSVĐL của ACB	295.886.002.063
4b	Quỹ dự phòng tài chính của ACB	591.772.004.126
4c	Quỹ của các công ty con	15.175.456.403
4d	Quỹ khen thưởng phúc lợi của ACB	100.000.000.000
5	Lợi nhuận 2019 sau khi trích lập các quỹ (3-4)	5.007.103.652.802
6	Lợi nhuận năm trước còn lại chưa chia	1.263.182.136.920
	Trong đó:	
6a	Đã mua cổ phiếu quỹ	0
7	Lợi nhuận có thể sử dụng chia cổ tức năm 2019 (5+6-6a)	6.270.285.789.722
8	Vốn điều lệ ACB	16.627.372.770.000
9	Số lượng cổ phiếu đã phát hành	1.662.737.277

10	Số lượng cổ phiếu quỹ đã mua	0
11	Số lượng cổ phiếu được chia cổ tức năm 2019 (9-10)	1.662.737.277
12	Chia cổ tức năm 2019: Cổ phiếu (30%)	4.988.211.830.000
13	Lợi nhuận còn lại (7-12)	1.282.073.959.722

5.2 Kế hoạch lợi nhuận và phân phối lợi nhuận năm 2020:

STT	Nội dung	Số tiền (VND)
1	Lợi nhuận trước thuế của Tập đoàn ACB tại ngày 31/12/2020	7.636.000.000.000
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.527.200.000.000
3	Lợi nhuận sau thuế (1-2)	6.108.800.000.000
3a	Trong đó: Lợi nhuận sau thuế (ACB)	5.948.800.000.000
4	Trích lập các quỹ, trong đó:	1.016.320.000.000
	Quỹ khen thưởng phúc lợi của ACB	100.000.000.000
5	Lợi nhuận 2020 sau khi trích lập các quỹ (3-4)	5.092.480.000.000
6	Lợi nhuận năm trước còn lại chưa chia	1.282.073.959.722
	Trong đó:	
6a	Đã mua cổ phiếu quỹ	0
7	Lợi nhuận có thể sử dụng chia cổ tức năm 2020 (5+6-6a)	6.374.553.959.722
8	Vốn điều lệ ACB	16.627.372.770.000
9	Số lượng cổ phiếu đã phát hành	1.662.737.277
10	Số lượng cổ phiếu quỹ đã mua	0
11	Số lượng cổ phiếu phát hành thêm do chia cổ tức năm 2019 (30%)	498.821.183
12	Số lượng cổ phiếu được chia cổ tức năm 2020 (9-10+11)	2.161.558.460
13	Chia cổ tức năm 2020: Cổ phiếu (18%)	3.890.805.230.000
14	Lợi nhuận còn lại (7-13)	2.483.748.729.722

5.3 Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm thực hiện việc chia cổ tức và tổ chức thực hiện việc chia cổ tức theo quy định của pháp luật.

6. Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua phương án tăng vốn điều lệ từ cổ tức bằng cổ phần phổ thông; phương án phát hành, đăng ký lưu ký bổ sung và niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm, cụ thể như sau:

- Thông qua việc tăng vốn điều lệ từ 16.627.372.770.000 đồng lên 21.615.584.600.000 đồng (tăng thêm 4.988.211.830.000 đồng) từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

- Thông qua nội dung thay đổi vốn điều lệ trong Giấy phép hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ của Ngân hàng TMCP Á Châu từ 16.627.372.770.000 đồng lên 21.615.584.600.000 đồng.
 - Thông qua phương án tăng vốn điều lệ, phương án phát hành, đăng ký lưu ký bổ sung và niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm.
 - Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc có liên quan theo quy định của pháp luật và yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước. *(Chi tiết theo tài liệu họp của Đại hội.)*
7. Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua mức thù lao và ngân sách hoạt động cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Á Châu năm 2020 là 0,6% (không phải sáu phần trăm) lợi nhuận sau thuế của Tập đoàn theo Báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán năm 2020.
8. Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua việc ủy quyền giao dịch với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và đấu thầu với Kho bạc Nhà nước, như sau:
- 8.1 Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề liên quan đến giao dịch với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và đấu thầu với Kho bạc Nhà nước, bao gồm nhưng không giới hạn ở các nội dung sau:
- Phê duyệt các giao dịch với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và đấu thầu với Kho bạc Nhà nước có giá trị từ 20% trở lên so với vốn điều lệ ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
 - Quy định cơ chế giao dịch với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và đấu thầu với Kho bạc Nhà nước đối với các giao dịch có giá trị từ 20% trở lên so với vốn điều lệ ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.
- 8.2 Hội đồng quản trị được ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị và/hoặc một thành viên Hội đồng quản trị thực hiện bất kỳ quyền hay công việc nào được ủy quyền trên đây.
9. Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua các nội dung sau:
- 9.1 Bổ sung các nghiệp vụ sau đây vào Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Ngân hàng TMCP Á Châu:
- Kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
 - Đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ;
 - Ví điện tử.
- 9.2 Bổ sung các khoản sau đây vào Điều 13 “Các hoạt động khác” của Điều lệ Ngân hàng TMCP Á Châu ngày 27/11/2019:
- Khoản 9: Kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
 - Khoản 10: Đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ;

- Khoản 11: Ví điện tử.

(Khoản 9 hiện tại sẽ chuyển thành Khoản 12.)

10. Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua việc bổ sung một số nội dung liên quan đến phương án bán cổ phiếu quỹ để làm cổ phiếu thưởng, phân phối cho người lao động của Ngân hàng TMCP Á Châu, như sau:

10.1 Nội dung bổ sung:

10.1.1 Hình thức bán cổ phiếu quỹ và phân phối: Dùng nguồn tiền mua là Quỹ khen thưởng, phúc lợi để phân phối cho Công đoàn ACB. Công đoàn được giao giữ hộ nguồn cổ phiếu này để thưởng và phân phối cho người lao động theo quyết định của Hội đồng quản trị.

10.1.2 Xử lý quyền phát sinh thêm do thực hiện quyền đối với số cổ phiếu Công đoàn được giao giữ hộ mà chưa được phân phối hết theo quyết định của Hội đồng quản trị:

- a. Nếu quyền phát sinh thêm là quyền nhận cổ phiếu bằng cổ tức hoặc được nhận cổ phiếu thưởng: Số cổ phiếu phát sinh thêm do thực hiện quyền sẽ được tích lũy cộng dồn để tiếp tục phân phối cho người lao động vào các đợt kế tiếp, cho đến khi phân phối hết toàn bộ số cổ phiếu theo Quy chế do Hội đồng quản trị ban hành (bao gồm cổ phiếu chưa được phân phối hết và cổ phiếu phát sinh thêm.)
- b. Nếu quyền phát sinh thêm là quyền nhận tiền mặt do được hưởng cổ tức bằng tiền mặt: Tiền mặt phát sinh thêm do thực hiện quyền sẽ được chuyển vào Quỹ khen thưởng, phúc lợi.
- c. Nếu quyền phát sinh thêm là quyền mua cổ phiếu: Công đoàn thực hiện việc bán quyền mua và chuyển số tiền thu được vào Quỹ khen thưởng, phúc lợi.

10.2 Ủy quyền:

10.2.1 Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định về các vấn đề liên quan đến nội dung bổ sung vào phương án nêu trên;

10.2.2 Hội đồng quản trị được giao/ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị và/hoặc Tổng giám đốc thực hiện bất kỳ quyền hay công việc nào được ủy quyền trên đây.

11. Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua chủ trương phát hành trái phiếu quốc tế của ACB, như sau:

11.1 Các đặc điểm chính của phương án phát hành trái phiếu quốc tế:

- Tổng khối lượng: Tối đa 10% tổng huy động tiền gửi khách hàng;
- Kỳ hạn: Trung – dài hạn;
- Lãi suất: Theo thị trường tại thời điểm phát hành;

- Thời gian phát hành: Từ năm 2020;
- Đồng tiền vay/phát hành: USD;
- Mục đích, bao gồm nhưng không giới hạn: Bổ sung nguồn vốn cấp II, bổ sung nguồn vốn kinh doanh, cho vay trung dài hạn.

11.2 Ủy quyền:

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề, thủ tục, công việc cần thiết để thực hiện phương án phát hành trái phiếu quốc tế và sử dụng vốn từ việc phát hành trái phiếu này.
- Hội đồng quản trị được giao/ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị và/hoặc Tổng giám đốc thực hiện bất kỳ quyền hay công việc nào được ủy quyền trên đây.

12. Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua việc chuyển đăng ký niêm yết toàn bộ cổ phiếu của Ngân hàng TMCP Á Châu từ Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội sang Sở giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh, như sau:

12.1 Nội dung chuyển đăng ký niêm yết:

- Tên chứng khoán: Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Á Châu;
- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông;
- Mã chứng khoán: ACB;
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu;
- Số lượng cổ phiếu chuyển đăng ký niêm yết: Toàn bộ số lượng cổ phiếu thực tế tại thời điểm thực hiện;
- Sàn giao dịch chuyển đi: Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX);
- Sàn giao dịch chuyển đến: Sở giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh (HOSE);
- Tổ chức tư vấn: Công ty TNHH Chứng khoán ACB (ACBS);
- Thời điểm thực hiện: Theo quyết định của Hội đồng quản trị.

12.2 Ủy quyền:

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn thời điểm thực hiện và hoàn tất các thủ tục liên quan đến việc chuyển đăng ký niêm yết với các cơ quan quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật.
- Hội đồng quản trị được giao/ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị và/hoặc Tổng giám đốc thực hiện bất kỳ quyền hay công việc nào được ủy quyền trên đây.

IV. KẾT THÚC ĐẠI HỘI

1. Ông Trần Hùng Huy, Chủ tọa Đại hội, phát biểu.
2. Đọc dự thảo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.

3. Cổ đông biểu quyết về Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.
4. Trưởng Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu về Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020. Kết quả là Đại hội đồng cổ đông thông qua Biên bản họp. (Biên bản kiểm phiếu Biên bản họp đính kèm).
5. Chủ tọa Đại hội phát biểu bế mạc.
6. Đại hội kết thúc vào lúc 11 giờ 38 phút cùng ngày.

TM. BAN THƯ KÝ



Nguyễn Ngọc Chung

TM. CHỦ TỌA ĐOÀN



Trần Hùng Huy



BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU VỀ QUY CHẾ BIỂU QUYẾT

Hôm nay ngày 16/06/2020, Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Á Châu đã tiến hành biểu quyết thông qua Quy chế biểu quyết các vấn đề tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2020.

Ban kiểm phiếu đã ghi nhận kết quả kiểm phiếu như sau:

I. Số lượng cổ đông dự họp:

1. Tổng số lượng cổ đông có quyền dự họp (tính đến ngày đăng ký cuối cùng, 06/3/2020): 32.832 cổ đông.
2. Tổng số cổ phần phát hành: 1.662.737.277 cổ phần.
3. Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: 1.656.515.277 cổ phần.
4. Tổng số cổ đông dự họp tính đến thời điểm biểu quyết: 381 cổ đông, chiếm 1,16% trên tổng số cổ đông, đại diện cho 1.183.537.634 cổ phần, chiếm 71,45% số cổ phần có quyền biểu quyết.

II. Kết quả kiểm phiếu biểu quyết đối với Quy chế biểu quyết các vấn đề tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2020:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 1.086.002.967 cổ phần, chiếm 91,76% trên tổng số cổ phần của cổ đông dự họp.
- Tổng số cổ phần không tham gia biểu quyết: 97.534.667 cổ phần, chiếm 8,24% trên tổng số cổ phần của cổ đông dự họp.
- Tổng số cổ phần biểu quyết không hợp lệ: 0 cổ phần, chiếm 0,00% trên tổng số cổ phần của cổ đông dự họp.
- Kết quả biểu quyết như sau:
 - + Tán thành: 280 cổ đông, chiếm 73,49% trên tổng số cổ đông dự họp, đại diện cho 1.085.177.704 cổ phần, chiếm 91,69% trên tổng số cổ phần của cổ đông dự họp.
 - + Không tán thành: 1 cổ đông, chiếm 0,26% trên tổng số cổ đông dự họp, đại diện cho 13 cổ phần, chiếm 0,00% trên tổng số cổ phần của cổ đông dự họp.
 - + Không có ý kiến: 5 cổ đông, chiếm 1,31% trên tổng số cổ đông dự họp, đại diện cho 825.250 cổ phần, chiếm 0,07% trên tổng số cổ phần của cổ đông dự họp.

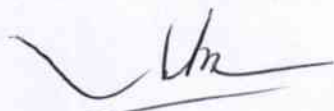
III. Kết luận:

Căn cứ Điều 33 Điều lệ Ngân hàng TMCP Á Châu, Ban kiểm phiếu xác định Đại hội đồng cổ đông đã thông qua Quy chế biểu quyết các vấn đề tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2020.

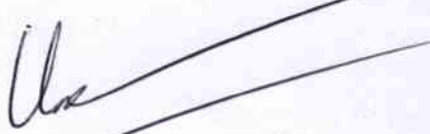
Kết quả kiểm phiếu này được báo cáo trước Đại hội cổ đông ngày 16/06/2020.

THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU

TRƯỞNG BAN KIỂM PHIẾU


Nguyễn Trung Nghĩa


Lê Thanh Hải


Lê Thanh Hải



**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

Hôm nay ngày 16/06/2020, Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Á Châu đã tiến hành biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2020.

Ban kiểm phiếu đã ghi nhận kết quả kiểm phiếu như sau:

I. Số lượng cổ đông dự họp:

1. Tổng số lượng cổ đông có quyền dự họp (tính đến ngày đăng ký cuối cùng, 06/3/2020): 32.832 cổ đông.
2. Tổng số cổ phần phát hành: 1.662.737.777 cổ phần.
3. Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: 1.656.515.277 cổ phần.
4. Tổng số cổ đông dự họp tính đến thời điểm biểu quyết: 440 cổ đông, chiếm 1,34% trên tổng số cổ đông, đại diện cho 1.195.659.947 cổ phần, chiếm 72,18% số cổ phần có quyền biểu quyết.

II. Kết quả kiểm phiếu biểu quyết đối với các vấn đề như sau:

1. Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động năm 2019 và phương hướng hoạt động năm 2020

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 1.187.664.494 cổ phần, chiếm 99,33% trên tổng số cổ phần của cổ đông dự họp.
- Tổng số cổ phần không tham gia biểu quyết: 7.995.453 cổ phần, chiếm 0,67% trên tổng số cổ phần của cổ đông dự họp.
- Tổng số cổ phần không hợp lệ: 0 cổ phần, chiếm 0,00% trên tổng số cổ phần của cổ đông dự họp.

- Kết quả biểu quyết như sau:

- + Tán thành: 363 cổ đông, chiếm 82,50% trên tổng số cổ đông dự họp, đại diện cho 1.187.213.816 cổ phần, chiếm 99,29% trên tổng số cổ phần của cổ đông dự họp.
- + Không tán thành: 2 cổ đông, chiếm 0,45% trên tổng số cổ đông dự họp, đại diện cho 14.470 cổ phần, chiếm 0,00% trên tổng số cổ phần của cổ đông dự họp.
- + Không có ý kiến: 10 cổ đông, chiếm 2,27% trên tổng số cổ đông dự họp, đại diện cho 436.208 cổ phần, chiếm 0,04% trên tổng số cổ phần của cổ đông dự họp.

2. Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động năm 2019

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 1.187.648.750 cổ phần, chiếm 99,33% trên tổng số cổ phần của cổ đông dự họp.
- Tổng số cổ phần không tham gia biểu quyết: 8.011.197 cổ phần, chiếm 0,67% trên tổng số cổ phần của cổ đông dự họp.
- Tổng số cổ phần không hợp lệ: 0 cổ phần, chiếm 0,00% trên tổng số cổ phần của cổ đông dự họp.
- Kết quả biểu quyết như sau:
 - + Tán thành: 364 cổ đông, chiếm 82,73% trên tổng số cổ đông dự họp, đại diện cho 1.186.665.119 cổ phần, chiếm 99,25% trên tổng số cổ phần của cổ đông dự họp.
 - + Không tán thành: 1 cổ đông, chiếm 0,23% trên tổng số cổ đông dự họp, đại diện cho 3.259 cổ phần, chiếm 0,00% trên tổng số cổ phần của cổ đông dự họp.
 - + Không có ý kiến: 9 cổ đông, chiếm 2,05% trên tổng số cổ đông dự họp, đại diện cho 980.372 cổ phần, chiếm 0,08% trên tổng số cổ phần của cổ đông dự họp.

3. Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã được kiểm toán năm 2019

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 1.180.472.690 cổ phần, chiếm 98,73% trên tổng số cổ phần của cổ đông dự họp.
- Tổng số cổ phần không tham gia biểu quyết: 15.187.257 cổ phần, chiếm 1,27% trên tổng số cổ phần của cổ đông dự họp.
- Tổng số cổ phần không hợp lệ: 0 cổ phần, chiếm 0,00% trên tổng số cổ phần của cổ đông dự họp.
- Kết quả biểu quyết như sau:
 - + Tán thành: 363 cổ đông, chiếm 82,50% trên tổng số cổ đông dự họp, đại diện cho 1.180.097.104 cổ phần, chiếm 98,70% trên tổng số cổ phần của cổ đông dự họp.
 - + Không tán thành: 0 cổ đông, chiếm 0,00% trên tổng số cổ đông dự họp, đại diện cho 0 cổ phần, chiếm 0,00% trên tổng số cổ phần của cổ đông dự họp.
 - + Không có ý kiến: 10 cổ đông, chiếm 2,27% trên tổng số cổ đông dự họp, đại diện cho 375.586 cổ phần, chiếm 0,03% trên tổng số cổ phần của cổ đông dự họp.

4. Trích lập quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2019, kế hoạch lợi nhuận và phân phối lợi nhuận năm 2020

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 1.187.664.494 cổ phần, chiếm 99,33% trên tổng số cổ phần của cổ đông dự họp.
- Tổng số cổ phần không tham gia biểu quyết: 7.995.453 cổ phần, chiếm 0,67% trên tổng số cổ phần của cổ đông dự họp.
- Tổng số cổ phần không hợp lệ: 0 cổ phần, chiếm 0,00% trên tổng số cổ phần của cổ đông dự họp.
- Kết quả biểu quyết như sau:
 - + Tán thành: 361 cổ đông, chiếm 82,05% trên tổng số cổ đông dự họp, đại diện cho 1.186.682.259 cổ phần, chiếm 99,25% trên tổng số cổ phần của cổ đông dự họp.
 - + Không tán thành: 1 cổ đông, chiếm 0,23% trên tổng số cổ đông dự họp, đại diện cho 11.211 cổ phần, chiếm 0,00% trên tổng số cổ phần của cổ đông dự họp.
 - + Không có ý kiến: 13 cổ đông, chiếm 2,95% trên tổng số cổ đông dự họp, đại diện cho 971.024 cổ phần, chiếm 0,08% trên tổng số cổ phần của cổ đông dự họp.



5. Phương án tăng vốn điều lệ từ cổ tức bằng cổ phần phổ thông, phát hành, đăng ký lưu ký bổ sung và niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 1.187.664.494 cổ phần, chiếm 99,33% trên tổng số cổ phần của cổ đông dự họp.
- Tổng số cổ phần không tham gia biểu quyết: 7.995.453 cổ phần, chiếm 0,67% trên tổng số cổ phần của cổ đông dự họp.
- Tổng số cổ phần không hợp lệ: 0 cổ phần, chiếm 0,00% trên tổng số cổ phần của cổ đông dự họp.
- Kết quả biểu quyết như sau:
 - + Tán thành: 363 cổ đông, chiếm 82,50% trên tổng số cổ đông dự họp, đại diện cho 1.187.028.784 cổ phần, chiếm 99,28% trên tổng số cổ phần của cổ đông dự họp.
 - + Không tán thành: 1 cổ đông, chiếm 0,23% trên tổng số cổ đông dự họp, đại diện cho 2.924 cổ phần, chiếm 0,00% trên tổng số cổ phần của cổ đông dự họp.
 - + Không có ý kiến: 11 cổ đông, chiếm 2,50% trên tổng số cổ đông dự họp, đại diện cho 632.786 cổ phần, chiếm 0,05% trên tổng số cổ phần của cổ đông dự họp.

6. Mức thù lao và ngân sách hoạt động cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Á Châu năm 2020

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 1.187.664.494 cổ phần, chiếm 99,33% trên tổng số cổ phần của cổ đông dự họp.
- Tổng số cổ phần không tham gia biểu quyết: 7.995.453 cổ phần, chiếm 0,67% trên tổng số cổ phần của cổ đông dự họp.
- Tổng số cổ phần không hợp lệ: 0 cổ phần, chiếm 0,00% trên tổng số cổ phần của cổ đông dự họp.
- Kết quả biểu quyết như sau:
 - + Tán thành: 351 cổ đông, chiếm 79,77% trên tổng số cổ đông dự họp, đại diện cho 1.185.198.253 cổ phần, chiếm 99,13% trên tổng số cổ phần của cổ đông dự họp.
 - + Không tán thành: 2 cổ đông, chiếm 0,45% trên tổng số cổ đông dự họp, đại diện cho 3.336 cổ phần, chiếm 0,00% trên tổng số cổ phần của cổ đông dự họp.
 - + Không có ý kiến: 22 cổ đông, chiếm 5,00% trên tổng số cổ đông dự họp, đại diện cho 2.462.905 cổ phần, chiếm 0,21% trên tổng số cổ phần của cổ đông dự họp.

7. Ủy quyền giao dịch với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và đấu thầu với Kho bạc Nhà nước

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 1.187.523.416 cổ phần, chiếm 99,32% trên tổng số cổ phần của cổ đông dự họp.
- Tổng số cổ phần không tham gia biểu quyết: 8.136.531 cổ phần, chiếm 0,68% trên tổng số cổ phần của cổ đông dự họp.
- Tổng số cổ phần không hợp lệ: 0 cổ phần, chiếm 0,00% trên tổng số cổ phần của cổ đông dự họp.
- Kết quả biểu quyết như sau:
 - + Tán thành: 350 cổ đông, chiếm 79,55% trên tổng số cổ đông dự họp, đại diện cho 1.178.259.184 cổ phần, chiếm 98,54% trên tổng số cổ phần của cổ đông dự họp.
 - + Không tán thành: 5 cổ đông, chiếm 1,14% trên tổng số cổ đông dự họp, đại diện cho 6.822.656 cổ phần, chiếm 0,57% trên tổng số cổ phần của cổ đông dự họp.
 - + Không có ý kiến: 18 cổ đông, chiếm 4,09% trên tổng số cổ đông dự họp, đại diện cho 2.441.576 cổ phần, chiếm 0,20% trên tổng số cổ phần của cổ đông dự họp.



8. Bổ sung nội dung đăng ký doanh nghiệp vào Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ Ngân hàng TMCP Á Châu

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 1.187.664.494 cổ phần, chiếm 99,33% trên tổng số cổ phần của cổ đông dự họp.
- Tổng số cổ phần không tham gia biểu quyết: 7.995.453 cổ phần, chiếm 0,67% trên tổng số cổ phần của cổ đông dự họp.
- Tổng số cổ phần không hợp lệ: 0 cổ phần, chiếm 0,00% trên tổng số cổ phần của cổ đông dự họp.
- Kết quả biểu quyết như sau:
 - + Tán thành: 366 cổ đông, chiếm 83,18% trên tổng số cổ đông dự họp, đại diện cho 1.187.339.312 cổ phần, chiếm 99,30% trên tổng số cổ phần của cổ đông dự họp.
 - + Không tán thành: 1 cổ đông, chiếm 0,23% trên tổng số cổ đông dự họp, đại diện cho 877 cổ phần, chiếm 0,00% trên tổng số cổ phần của cổ đông dự họp.
 - + Không có ý kiến: 8 cổ đông, chiếm 1,82% trên tổng số cổ đông dự họp, đại diện cho 324.305 cổ phần, chiếm 0,03% trên tổng số cổ phần của cổ đông dự họp.

9. Bổ sung một số nội dung liên quan đến phương án bán cổ phiếu quỹ để làm cổ phiếu thường, phân phối cho người lao động của Ngân hàng TMCP Á Châu

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 1.187.664.494 cổ phần, chiếm 99,33% trên tổng số cổ phần của cổ đông dự họp.
- Tổng số cổ phần không tham gia biểu quyết: 7.995.453 cổ phần, chiếm 0,67% trên tổng số cổ phần của cổ đông dự họp.
- Tổng số cổ phần không hợp lệ: 0 cổ phần, chiếm 0,00% trên tổng số cổ phần của cổ đông dự họp.
- Kết quả biểu quyết như sau:
 - + Tán thành: 351 cổ đông, chiếm 79,77% trên tổng số cổ đông dự họp, đại diện cho 1.187.059.758 cổ phần, chiếm 99,28% trên tổng số cổ phần của cổ đông dự họp.
 - + Không tán thành: 6 cổ đông, chiếm 1,36% trên tổng số cổ đông dự họp, đại diện cho 79.914 cổ phần, chiếm 0,01% trên tổng số cổ phần của cổ đông dự họp.
 - + Không có ý kiến: 18 cổ đông, chiếm 4,09% trên tổng số cổ đông dự họp, đại diện cho 524.822 cổ phần, chiếm 0,04% trên tổng số cổ phần của cổ đông dự họp.

10. Phát hành trái phiếu quốc tế

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 1.187.664.494 cổ phần, chiếm 99,33% trên tổng số cổ phần của cổ đông dự họp.
- Tổng số cổ phần không tham gia biểu quyết: 7.995.453 cổ phần, chiếm 0,67% trên tổng số cổ phần của cổ đông dự họp.
- Tổng số cổ phần không hợp lệ: 0 cổ phần, chiếm 0,00% trên tổng số cổ phần của cổ đông dự họp.
- Kết quả biểu quyết như sau:
 - + Tán thành: 352 cổ đông, chiếm 80,00% trên tổng số cổ đông dự họp, đại diện cho 1.185.402.105 cổ phần, chiếm 99,14% trên tổng số cổ phần của cổ đông dự họp.
 - + Không tán thành: 2 cổ đông, chiếm 0,45% trên tổng số cổ đông dự họp, đại diện cho 137.094 cổ phần, chiếm 0,01% trên tổng số cổ phần của cổ đông dự họp.
 - + Không có ý kiến: 21 cổ đông, chiếm 4,77% trên tổng số cổ đông dự họp, đại diện cho 2.125.295 cổ phần, chiếm 0,18% trên tổng số cổ phần của cổ đông dự họp.



11. Chuyển đăng ký niêm yết cổ phiếu của Ngân hàng TMCP Á Châu sang Sở giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 1.187.615.228 cổ phần, chiếm 99,33% trên tổng số cổ phần của cổ đông dự họp.
- Tổng số cổ phần không tham gia biểu quyết: 8.044.719 cổ phần, chiếm 0,67% trên tổng số cổ phần của cổ đông dự họp.
- Tổng số cổ phần không hợp lệ: 0 cổ phần, chiếm 0,00% trên tổng số cổ phần của cổ đông dự họp.
- Kết quả biểu quyết như sau:
 - + Tán thành: 366 cổ đông, chiếm 83,18% trên tổng số cổ đông dự họp, đại diện cho 1.186.470.821 cổ phần, chiếm 99,23% trên tổng số cổ phần của cổ đông dự họp.
 - + Không tán thành: 1 cổ đông, chiếm 0,23% trên tổng số cổ đông dự họp, đại diện cho 136.994 cổ phần, chiếm 0,01% trên tổng số cổ phần của cổ đông dự họp.
 - + Không có ý kiến: 7 cổ đông, chiếm 1,59% trên tổng số cổ đông dự họp, đại diện cho 1.007.413 cổ phần, chiếm 0,08% trên tổng số cổ phần của cổ đông dự họp.

III. Kết luận:

Căn cứ Điều 33 Điều lệ Ngân hàng TMCP Á Châu, Ban kiểm phiếu xác định Đại hội đồng cổ đông đã thông qua các vấn đề sau:

1. Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động năm 2019 và phương hướng hoạt động năm 2020;
2. Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động năm 2019;
3. Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2019 đã được kiểm toán;
4. Trích lập quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2019, kế hoạch lợi nhuận và phân phối lợi nhuận năm 2020;
5. Phương án tăng vốn điều lệ từ cổ tức bằng cổ phần phổ thông, phát hành, đăng ký lưu ký bổ sung và niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm;
6. Mức thù lao và ngân sách hoạt động cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Á Châu năm 2020;
7. Ủy quyền giao dịch với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và đấu thầu với Kho bạc Nhà nước;
8. Bổ sung nội dung đăng ký doanh nghiệp vào Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ Ngân hàng TMCP Á Châu;
9. Bổ sung một số nội dung liên quan đến phương án bán cổ phiếu quỹ để làm cổ phiếu thưởng, phân phối cho người lao động của Ngân hàng TMCP Á Châu;
10. Phát hành trái phiếu quốc tế;
11. Chuyển đăng ký niêm yết cổ phiếu của Ngân hàng TMCP Á Châu sang Sở giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh.

Kết quả kiểm phiếu này được báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông ngày 16/06/2020.

THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU

TRƯỞNG BAN KIỂM PHIẾU


Ms. Trung Nghĩa


Mr. Trần Sĩ


Mr. Thanh Hải



NGÂN HÀNG TMCP Á CHÂU
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NGÀY 16/06/2020

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU VỀ BIÊN BẢN HỌP

Hôm nay ngày 16/06/2020, Đại hội cổ đông Ngân hàng TMCP Á Châu đã tiến hành biểu quyết thông qua Biên bản họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2020.

Ban kiểm phiếu đã ghi nhận kết quả kiểm phiếu như sau:

I. Số lượng cổ đông dự họp:

1. Tổng số lượng cổ đông có quyền dự họp (tính đến ngày đăng ký cuối cùng, 06/3/2020): 32.832 cổ đông.
2. Tổng số cổ phần phát hành: 1.662.737.277 cổ phần.
3. Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: 1.656.515.277 cổ phần.
4. Tổng số cổ đông dự họp tính đến thời điểm biểu quyết: 440 cổ đông, chiếm 1,34% trên tổng số cổ đông, đại diện cho 1.195.659.947 cổ phần, chiếm 72,18% số cổ phần có quyền biểu quyết.

II. Kết quả kiểm phiếu đối với Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 1.064.079.333 cổ phần, chiếm 89,00% trên tổng số cổ phần của cổ đông dự họp.
- Tổng số cổ phần không tham gia biểu quyết: 131.580.614 cổ phần, chiếm 11,00% trên tổng số cổ phần của cổ đông dự họp.
- Tổng số cổ phần không hợp lệ: 0 cổ phần, chiếm 0,00% trên tổng số cổ phần của cổ đông dự họp.
- Kết quả biểu quyết như sau:
 - + Tán thành: 312 cổ đông, chiếm 70,91% trên tổng số cổ đông dự họp, đại diện cho 1.063.741.319 cổ phần, chiếm 88,97% trên tổng số cổ phần của cổ đông dự họp.
 - + Không tán thành: 1 cổ đông, chiếm 0,23% trên tổng số cổ đông dự họp, đại diện cho 13 cổ phần, chiếm 0,00% trên tổng số cổ phần của cổ đông dự họp.
 - + Không có ý kiến: 4 cổ đông, chiếm 0,91% trên tổng số cổ đông dự họp, đại diện cho 338.001 cổ phần, chiếm 0,03% trên tổng số cổ phần của cổ đông dự họp.

III. Kết luận:

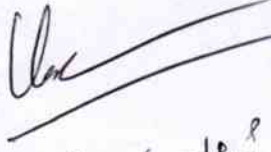
Căn cứ Điều 33 Điều lệ Ngân hàng TMCP Á Châu, Ban kiểm phiếu xác định Đại hội đồng cổ đông đã thông qua biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020

Kết quả kiểm phiếu này được báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông ngày 16/06/2020.

THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU

TRƯỞNG BAN KIỂM PHIẾU


Nguyễn Trung Nghĩa


Lê Thanh Hải

NGÂN HÀNG TMCP Á CHÂU
Số: 1793 /TCQĐ-ĐHĐCĐ.20

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 6 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Về việc thông qua Quy chế biểu quyết các vấn đề tại Đại hội cổ đông thường niên
năm 2020

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG TMCP Á CHÂU

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017;
- Căn cứ Công văn số 2509/NHNN-TTGSNH ngày 18/4/2018 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc chấp thuận nhân sự dự kiến bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của ACB nhiệm kỳ 2018 – 2023; Nghị quyết số 1344/TCQĐ-HĐQT.18 ngày 19/4/2018 về việc bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 – 2023; Quyết định số 1354/TCQĐ-HĐQT.18 ngày 19/4/2018 về việc bầu các chức danh của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 – 2023;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Á Châu;
- Căn cứ Tờ trình Đại hội đồng cổ đông ngày 27/02/2020 về việc thông qua Quy chế biểu quyết các vấn đề tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2020;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 16/6/2020,

QUYẾT NGHỊ

- Điều 1.** Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Quy chế biểu quyết các vấn đề tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2020.
- Điều 2.** Nghị quyết này có hiệu lực thi hành tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2020.
- Điều 3.** Đại hội đồng cổ đông và các đơn vị hữu quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VP HĐQT; P TH.

Đính kèm:

- Quy chế biểu quyết các vấn đề tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2020.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG *luar*
CHỦ TỊCH HĐQT



Trần Hùng Huy

**QUY CHẾ BIỂU QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020****Điều 1. Các vấn đề biểu quyết tại Đại hội cổ đông thường niên ngày 16/6/2020 (Đại hội)**

1. Quy chế biểu quyết các vấn đề tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2020;
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020 của Ngân hàng TMCP Á Châu;
3. Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động năm 2019;
4. Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã được kiểm toán năm 2019;
5. Trích lập quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2019, kế hoạch lợi nhuận và phân phối lợi nhuận năm 2020;
6. Phương án tăng vốn điều lệ từ cổ tức bằng cổ phần phổ thông, phát hành, đăng ký lưu ký bổ sung và niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm;
7. Mức thù lao và ngân sách hoạt động cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Á Châu năm 2020;
8. Ủy quyền giao dịch với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và đấu thầu với Kho bạc Nhà nước;
9. Bổ sung nội dung đăng ký doanh nghiệp vào Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ Ngân hàng TMCP Á Châu;
10. Bổ sung một số nội dung liên quan đến phương án bán cổ phiếu quỹ để làm cổ phiếu thưởng, phân phối cho người lao động của Ngân hàng TMCP Á Châu;
11. Phát hành trái phiếu quốc tế;
12. Chuyển đăng ký niêm yết cổ phiếu của Ngân hàng TMCP Á Châu sang Sở giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh;
13. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Ngân hàng TMCP Á Châu năm 2020.

**Điều 2. Tờ biểu quyết**

1. Mỗi cổ đông được phát 03 Tờ biểu quyết. 03 Tờ biểu quyết này có 13 Thẻ biểu quyết tương ứng với 13 vấn đề cần biểu quyết:
 - 1.1 Tờ biểu quyết thứ nhất:

Tờ biểu quyết này có 01 Thẻ biểu quyết tương ứng với vấn đề “Quy chế biểu quyết các vấn đề tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2020.”
 - 1.2 Tờ biểu quyết thứ hai:

Tờ biểu quyết này có 11 Thẻ biểu quyết tương ứng với 11 vấn đề, cụ thể như sau:

- (1) Thẻ biểu quyết về Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020 của Ngân hàng TMCP Á Châu;
- (2) Thẻ biểu quyết về Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động năm 2019;
- (3) Thẻ biểu quyết về Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã được kiểm toán năm 2019;
- (4) Thẻ biểu quyết về việc trích lập quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2019, kế hoạch lợi nhuận và phân phối lợi nhuận năm 2020;
- (5) Thẻ biểu quyết về phương án tăng vốn điều lệ từ cổ tức bằng cổ phần phổ thông, phát hành, đăng ký lưu ký bổ sung và niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm;
- (6) Thẻ biểu quyết về mức thù lao và ngân sách hoạt động cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Á Châu năm 2020;
- (7) Thẻ biểu quyết về việc ủy quyền giao dịch với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và đấu thầu với Kho bạc Nhà nước;
- (8) Thẻ biểu quyết về việc bổ sung nội dung đăng ký doanh nghiệp vào Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ Ngân hàng TMCP Á Châu;
- (9) Thẻ biểu quyết về việc bổ sung một số nội dung liên quan đến phương án bán cổ phiếu quỹ để làm cổ phiếu thương, phân phối cho người lao động của Ngân hàng TMCP Á Châu;
- (10) Thẻ biểu quyết về việc phát hành trái phiếu quốc tế;
- (11) Thẻ biểu quyết về việc chuyển đăng ký niêm yết cổ phiếu của Ngân hàng TMCP Á Châu sang Sở giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh.

1.3 Tờ biểu quyết thứ ba:

Tờ biểu quyết này có 01 Thẻ biểu quyết tương ứng với vấn đề “Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Ngân hàng TMCP Á Châu năm 2020.”

2. Nội dung Tờ biểu quyết bao gồm:

- (1) Kỳ Đại hội, ngày Đại hội;
 - (2) Họ và tên cổ đông;
 - (3) Số cổ phần sở hữu;
 - (4) Số phiếu biểu quyết;
 - (5) Mã vạch để nhận dạng cổ đông (mã số cổ đông);
 - (6) Thẻ biểu quyết tương ứng với từng vấn đề biểu quyết và các trạng thái “Tán thành” hoặc “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến” của từng vấn đề biểu quyết.
 - (7) Các nội dung khác (nếu có).
3. Cổ đông hoặc người được cổ đông ủy quyền dự họp kiểm tra lại hình thức và nội dung các Tờ biểu quyết của mình, nếu có sai sót thì được đổi Tờ biểu quyết khác.
 4. Để thuận tiện cho việc kiểm phiếu, Tờ biểu quyết phải được giữ ngay thẳng và không được gấp lại.

Điều 3. Cách thức biểu quyết

1. Cổ đông hoặc người được cổ đông ủy quyền dự họp đánh dấu (X) vào ô “Tán thành” hoặc “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến” mà mình lựa chọn cho mỗi vấn đề biểu quyết [X].
 - a. Trường hợp thay đổi ý kiến thì:
 - + Khoanh tròn ô đã lựa chọn [X] và
 - + Đánh dấu (X) vào ô lựa chọn mới [X].
 - b. Trường hợp chọn lại ô đã khoanh tròn thì:
 - + Tô đen ô khoanh tròn đó [X].
2. Thẻ biểu quyết được xem là không hợp lệ nếu:
 - a. Thẻ biểu quyết được đánh dấu X sai vị trí quy định; và/hoặc
 - b. Thẻ biểu quyết được đánh dấu X hoặc tô đen ô khoanh tròn vào cả 02 hoặc 03 ô biểu quyết; và/hoặc
 - c. Thẻ biểu quyết bị tẩy xóa, viết, vẽ hay có bất kỳ ký hiệu nào trên thẻ (ngoại hướng dẫn nêu tại khoản 1 Điều 3 của Quy chế này); và/hoặc
 - d. Thẻ biểu quyết không do Ban tổ chức Đại hội phát hành; và/hoặc
 - e. Thẻ biểu quyết bị rách, không còn nguyên vẹn.
3. Thẻ biểu quyết không đánh dấu X vào bất kỳ ô nào được xem như không tham gia biểu quyết đối với vấn đề tương ứng.
4. Ban kiểm phiếu thu Thẻ biểu quyết theo từng đợt và tiến hành kiểm phiếu.

Điều 4. Điều kiện thông qua các vấn đề

1. Đối với việc biểu quyết thông qua Phương án tăng vốn điều lệ từ cổ tức bằng cổ phần phổ thông, phát hành, đăng ký lưu ký bổ sung và niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm, và thông qua việc bổ sung nội dung đăng ký doanh nghiệp vào Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ Ngân hàng TMCP Á Châu thì Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi được số cổ đông đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.
2. Đối với việc biểu quyết các vấn đề còn lại thì Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi được số cổ đông đại diện trên 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.

Điều 5. Công bố kết quả kiểm phiếu

Kết quả kiểm phiếu biểu quyết thông qua các vấn đề nêu tại Điều 1 sẽ được lập thành Biên bản kiểm phiếu đính kèm Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và được công bố ngay trước khi bế mạc Đại hội.



Điều 6. Điều khoản thi hành

Quy chế này có hiệu lực kể từ khi Đại hội đồng cổ đông thông qua và áp dụng cho việc biểu quyết các vấn đề tại Đại hội cổ đông thường niên ngày 16/6/2020 của Ngân hàng TMCP Á Châu.

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2020**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 6 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Về Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020 của Ngân hàng TMCP Á Châu

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG TMCP Á CHÂU

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017;
- Căn cứ Công văn số 2509/NHNN-TTGSNH ngày 18/4/2018 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc chấp thuận nhân sự dự kiến bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của ACB nhiệm kỳ 2018 – 2023; Nghị quyết số 1344/TCQĐ-HĐQT.18 ngày 19/4/2018 về việc bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 – 2023; Quyết định số 1354/TCQĐ-HĐQT.18 ngày 19/4/2018 về việc bầu các chức danh của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 – 2023;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Á Châu;
- Căn cứ Báo cáo của Hội đồng quản trị ngày 14/5/2020 trình Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020 của Ngân hàng TMCP Á Châu;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 16/6/2020,

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2019, và thông qua kế hoạch hoạt động năm 2020 với các chỉ tiêu tài chính tín dụng trọng yếu như sau:

- Tổng tài sản tăng 12%;
- Tiền gửi khách hàng tăng 12%;
- Tín dụng tăng 11,75%;
- Tỷ lệ nợ xấu dưới 2%;
- Lợi nhuận trước thuế Tập đoàn khoảng 7.636 tỷ đồng.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Á Châu, và các đơn vị hữu quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VP HĐQT; P TH.



NGÂN HÀNG TMCP Á CHÂU
Số: 1795 /TCQĐ-ĐHQĐ.20

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 6 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Về Báo cáo của Ban kiểm soát

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG TMCP Á CHÂU

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017;
- Căn cứ Công văn số 2509/NHNN-TTGSNH ngày 18/4/2018 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc chấp thuận nhân sự dự kiến bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của ACB nhiệm kỳ 2018 – 2023; Nghị quyết số 1344/TCQĐ-ĐHQĐ.18 ngày 19/4/2018 về việc bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 – 2023; Quyết định số 1354/TCQĐ-ĐHQĐ.18 ngày 19/4/2018 về việc bầu các chức danh của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 – 2023;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Á Châu;
- Căn cứ Báo cáo của Ban kiểm soát ngày 27/02/2020 trình Đại hội đồng cổ đông;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 16/6/2020,

QUYẾT NGHỊ

- Điều 1.** Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động của Ban kiểm soát và kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2019 của Ngân hàng TMCP Á Châu.
- Điều 2.** Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
- Điều 3.** Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Á Châu, và các đơn vị hữu quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG *luân*

CHỦ TỊCH ĐHQĐ

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VP ĐHQĐ; P TH.

Đính kèm:

- Báo cáo của Ban kiểm soát ngày 27/02/2020.



Trần Hùng Huy

TP.HCM, ngày 27 tháng 02 năm 2020



BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng năm 2017;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định tại Điều lệ và Quy chế tổ chức hoạt động của Ban Kiểm soát Ngân hàng Á Châu;

- Căn cứ Quy chế quản trị công ty áp dụng cho các công ty niêm yết.

Ban Kiểm soát báo cáo về hoạt động của Ban Kiểm soát và kết quả thẩm định báo cáo tài chính của Ngân hàng Á Châu năm 2019 như sau:

I. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

1. Tổng kết các cuộc họp Ban Kiểm soát:

Ban Kiểm soát họp định kỳ hàng quý; đã có 05 phiên họp giữa 2 kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên để triển khai chức năng, nhiệm vụ của Ban (phiên họp ngày 06/5/2019; ngày 28/6/2019; ngày 26/9/2019; ngày 29/11/2019; ngày 12/02/2020). Nội dung các phiên họp đều có quyết nghị.

Ngoài ra Ban Kiểm soát thường xuyên tổ chức trao đổi các vấn đề liên quan đến quản lý điều hành, kiểm toán nội bộ phục vụ cho mục đích kiểm soát, giám sát của Ban Kiểm soát.

2. Hoạt động kiểm toán nội bộ:

- Ban Kiểm soát chỉ đạo và sử dụng bộ máy Ban Kiểm toán nội bộ thực hiện công tác kiểm toán theo kế hoạch kiểm toán hàng năm được xây dựng và báo cáo cho Ngân hàng Nhà nước.
- Trong năm 2019, Ban Kiểm toán nội bộ thực hiện 100% kế hoạch kiểm toán năm và các cuộc kiểm toán đột xuất theo yêu cầu, bao gồm: (1) kiểm toán hoạt động của 100 chi nhánh và phòng giao dịch; (2) kiểm toán các hoạt động, các quy trình, đơn vị thuộc Hội sở có phát sinh rủi ro và có ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động Ngân hàng, bao gồm: (i) hoạt động Công ty ACBL; (ii) việc quản lý và thu hồi nợ đối với các khoản nợ đã xử lý rủi ro tín dụng; (iii) quy trình quản lý hồ sơ tài sản đảm bảo; (iv) quy trình thẩm định tài sản đảm bảo; (v) quy trình phân loại nợ, trích lập dự phòng và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng; (vi) việc tổ chức quản lý tỷ lệ an toàn vốn theo Thông tư 41; (vii) việc quản lý và khai thác tài sản là bất động sản của ACB; (viii) hoạt động thuê ngoài đối với dịch vụ bảo vệ ACBD; (ix) phê duyệt ngoại lệ về tài sản đảm bảo và điều kiện sau giải ngân; (x) dịch vụ cung cấp số tài khoản theo yêu cầu; (xi) việc tổ chức xử lý nợ xấu (theo Nghị quyết 42 của Quốc hội); (xii) việc tuân thủ quy định về an toàn thông tin về quản trị vận hành hệ thống công nghệ thông tin và hoạt động quản lý tài khoản truy cập.



- Kết quả kiểm toán có các kiến nghị đề xuất nhằm khắc phục các sai sót, vi phạm; điều chỉnh, bổ sung quy định, quy trình nghiệp vụ; tăng cường hệ thống kiểm tra kiểm soát nội bộ; kiến nghị về công tác giám sát của quản lý cấp cao.

3. Giám sát hoạt động quản trị và điều hành:

a. Phối hợp hoạt động của Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban điều hành:

- Ban Kiểm soát phối hợp với Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành để thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban, thực hiện các chỉ tiêu theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và thực hiện kế hoạch kinh doanh của Ngân hàng.
- Ban Kiểm soát tham gia tất cả các phiên họp của Hội đồng Quản trị; tham gia các hội nghị triển khai hoạt động kinh doanh của Ngân hàng, tham dự các phiên họp Ủy ban Quản lý rủi ro... Trong các phiên họp, Ban Kiểm soát đã thông báo về hoạt động Ban Kiểm soát, tham gia thảo luận và đóng góp ý kiến vào nội dung của từng phiên họp về các biện pháp tăng cường kiểm tra kiểm soát, quản lý rủi ro, tuân thủ các quy định của Pháp luật, quy định nội bộ của Ngân hàng.
- Ban Kiểm soát được Tổng Giám đốc và các thành viên Ban Điều hành cung cấp thông tin, báo cáo theo yêu cầu và các dữ liệu có liên quan để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ.

b. Giám sát hoạt động quản trị và điều hành:

- Trong năm 2019, Hội đồng quản trị, Ban Điều hành đã chỉ đạo, điều hành hoạt động của Ngân hàng theo định hướng và mục tiêu an toàn hoạt động, xử lý những tồn tại, thực hiện phương án cơ cấu lại Ngân hàng Á châu gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020 được duyệt bởi Ngân hàng Nhà nước, tăng cường quản trị rủi ro phù hợp với các quy định của Thông tư 13, tiếp cận với các thông lệ và chuẩn mực quốc tế, ứng dụng có hiệu quả hệ thống tin học của Ngân hàng, hiện đại hóa công nghệ của Ngân hàng, áp dụng các tiêu chuẩn về vốn, quản trị rủi ro theo Basel II.
- Hoạt động kinh doanh Ngân hàng theo định hướng bán lẻ, tập trung vào các sản phẩm truyền thống huy động, cho vay, dịch vụ Ngân hàng, đối tượng khách hàng chủ yếu là doanh nghiệp vừa, nhỏ, cá nhân; nâng cao chất lượng dịch vụ và tín dụng hóa sản phẩm dịch vụ Ngân hàng; Tăng tỷ trọng nguồn thu từ dịch vụ Ngân hàng; Cơ cấu lại tổ chức và sắp xếp mạng lưới Chi nhánh, Phòng giao dịch; Tích cực xử lý nợ xấu, trích dự phòng rủi ro; Tiết giảm chi phí điều hành,...
- Ban Kiểm soát giám sát hoạt động quản trị điều hành thông qua (1) Giám sát thực hiện chỉ đạo điều hành của Chính Phủ, các chỉ thị/ kiến nghị của Ngân hàng nhà nước, Cơ quan Thanh tra giám sát;... liên quan đến việc thực hiện các chính sách tiền tệ, tín dụng, nâng cao năng lực quản lý điều hành, quản trị rủi ro; (2) Giám sát việc chấp hành các quy định của Ngân hàng Nhà nước liên quan đến các giới hạn và tỉ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động Ngân hàng, trích dự phòng rủi ro, ...; (3) Giám sát việc chấp hành các quy định của ACB liên quan đến chỉ tiêu nội bộ, huy động vốn, sử dụng vốn, giao dịch ngân quỹ, chất lượng tín dụng, ...; (4) Giám sát thực hiện phương án cơ cấu lại Ngân hàng Á châu gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020; (5) Giám sát các hạn mức rủi ro đã được ACB thiết lập và đảm bảo tuân thủ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

c. Kết quả giám sát

- Năm 2019, ACB hoạt động an toàn và hiệu quả, tăng trưởng về huy động vốn, cho vay, lợi nhuận, đạt các chỉ tiêu của Đại hội đồng cổ đông; Chấp hành các quy định của Ngân hàng Nhà nước về các tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động Ngân hàng, giám tỷ lệ Nợ xấu, tích cực xử lý các khoản nợ xấu/ nợ tồn đọng.
- Được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận thực hiện quản trị rủi ro theo Basel II (Thông tư 41/2016/TT-NHNN) trước thời hạn. Về quản trị rủi ro, Ngân hàng đã xây dựng chiến lược, các chính sách quản trị rủi ro đối với từng loại rủi ro trọng yếu; Việc giám sát cấp cao của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành đáp ứng yêu cầu Thông tư 13 thông qua hoạt động của Ủy ban Quản lý rủi ro thuộc Hội đồng quản trị và Hội đồng Quản lý rủi ro thuộc Ban Điều hành.
- Các giải pháp trong Phương án cơ cấu lại Ngân hàng Á châu gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020 được triển khai thực hiện theo đúng lộ trình và mục tiêu.
- Triển khai các dự án nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin nhằm hỗ trợ và cung cấp kịp thời, đầy đủ các thông tin quản lý.

4. Thẩm định Báo cáo tài chính:

- Ban Kiểm soát phân công các thành viên chuyên trách kiểm tra các số liệu kế toán để thực hiện rà soát và kiểm toán Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2019, Báo cáo tài chính cả năm 2019 của Ngân hàng và hợp nhất với các Công ty trực thuộc.
- Ban Kiểm soát đã thẩm định Báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng đầu năm và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 của Ngân hàng và các Công ty trực thuộc, thống nhất số liệu với Báo cáo tài chính được kiểm toán bởi kiểm toán độc lập để trình Đại hội đồng cổ đông.

5. Các nội dung khác:

- Giám sát chi phí điều hành được thực hiện thông qua kiểm tra việc chấp hành và tuân thủ quy chế chi tiêu nội bộ của Ngân hàng, kiểm tra việc thực hiện chi phí với kế hoạch chi phí được duyệt theo thẩm quyền, thực hiện kế hoạch chi phí theo Nghị quyết ĐHCD.
- Trưởng Ban kiểm soát tham dự đầy đủ các hội nghị, các yêu cầu dự họp của Ngân hàng Nhà nước, Cơ quan Thanh tra giám sát Ngân hàng.
- Cập nhật danh sách cổ đông lớn và những người có liên quan của thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc.
- Theo dõi và giám sát việc thực hiện các kiến nghị của Cơ quan Thanh tra giám sát, Ngân hàng nhà nước, kiểm toán độc lập.
- Báo cáo liên quan đến công tác phòng chống tham nhũng theo yêu cầu của các cơ quan pháp luật.
- Báo cáo theo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước, Cơ quan Thanh tra giám sát Ngân hàng.

6. Đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát

- Ban Kiểm soát có 04 thành viên, 03 thành viên làm việc theo chế độ chuyên trách. Ban Kiểm soát đã thực hiện phân công phân nhiệm cho từng thành viên để thực hiện Nhiệm vụ và Quyền hạn của Ban Kiểm soát, Quyền và Nghĩa vụ của Trưởng Ban Kiểm soát và thành viên Ban Kiểm soát (theo Điều 45, 46 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 56 Điều lệ Ngân hàng).
- Trong phạm vi phân công, các thành viên tổ chức thực hiện nhiệm vụ của mình, đồng thời thực hiện các quyết nghị trong từng phiên họp của Ban Kiểm soát.
- Đánh giá hoạt động Ban Kiểm soát trong năm 2019 đã thực hiện được những yêu cầu về trách nhiệm và quyền hạn của Ban Kiểm soát, đã góp phần thực hiện được các chỉ tiêu chủ yếu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, hoạt động Ngân hàng an toàn và có hiệu quả.

II. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính:

1. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng và Công ty trực thuộc:

a. Nhận xét về báo cáo tài chính

Ban Kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 của Ngân hàng và thông nhất xác nhận kết quả như sau:

- Việc ghi chép, lưu trữ chứng từ và lập sổ sách kế toán được thực hiện đúng theo Quyết định số 1913/2005/QĐ-NHNN của Ngân hàng Nhà nước.
- Các báo cáo tài chính năm 2019 của Ngân hàng được lập đúng biểu mẫu ban hành kèm theo Quyết định số 16/2007/QĐ-NHNN ngày 18/04/2007 và Thông tư 49/2014/TT-NHNN ngày 31/12/2014 của Ngân hàng Nhà nước.
- Báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng và các công ty con đã trình bày trung thực và hợp lý tình hình tài chính đến ngày 31/12/2019 và kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2019; phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các qui định hiện hành áp dụng cho lĩnh vực ngân hàng và các tổ chức tín dụng.
- Báo cáo tài chính của Ngân hàng đã được Công ty kiểm toán PwC thực hiện kiểm toán.

b. Về tài sản và nguồn vốn

Các số liệu như sau:

ĐVT: Triệu đồng

TÀI SẢN	SỐ TIỀN
Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	6.437.812
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	10.420.306
Tiền gửi và cho vay các TCTD khác	30.442.113
<i>Trừ dự phòng rủi ro tiền gửi và cho vay các TCTD khác</i>	<i>(100.514)</i>
Chứng khoán kinh doanh	3.145.903
<i>Trừ dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh</i>	<i>(160.641)</i>
Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	87.753
Cho vay khách hàng	268.700.541
<i>Trừ dự phòng rủi ro cho vay khách hàng</i>	<i>(2.535.689)</i>
Chứng khoán đầu tư	56.423.025
<i>Trừ dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư</i>	<i>(466.865)</i>
Góp vốn đầu tư dài hạn	103.268
<i>Trừ dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn</i>	<i>(5.384)</i>
Tài sản cố định	3.770.219
Bất động sản đầu tư	361.676
Tài sản Có khác	6.890.916
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	383.514.439
NỢ PHẢI TRẢ VÀ NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	
Các khoản nợ Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước	-
Tiền gửi và vay các TCTD khác	19.248.572
Tiền gửi của khách hàng	308.129.391
Công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	-
Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	156.147
Phát hành giấy tờ có giá	20.830.836
Các khoản nợ khác	7.384.134

Vốn và các quỹ	21.395.073
Trong đó: + Vốn điều lệ	16.627.373
+ Thặng dư vốn cổ phần	271.779
+ Cổ phiếu quỹ	(99.981)
+ Các quỹ dự trữ	4.595.902
Lợi nhuận chưa phân phối	6.370.286
TỔNG CỘNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	383.514.439

c. Về thu nhập và chi phí

Các số liệu như sau:

ĐVT: Triệu đồng

THU NHẬP	
Thu nhập từ lãi	28.317.522
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	2.708.759
Thu nhập từ hoạt động khác	1.546.194
Thu nhập cổ tức từ góp vốn, mua cổ phần	28.708
Thu nhập thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	430.325
Thu nhập thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	75.206
Thu nhập thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	54.322
CHI PHÍ	
Chi phí trả lãi	16.205.362
Chi phí hoạt động dịch vụ	812.267
Chi phí hoạt động khác	46.054
Chi phí quản lý chung	8.307.596
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	273.821
TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	7.515.936
Thuế thu nhập doanh nghiệp (dự kiến)	(1.505.999)
LỢI NHUẬN SAU THUẾ (dự kiến)	6.009.937

2. Đánh giá tình hình thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019:

a. Kết quả hoạt động kinh doanh của Ngân hàng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Trong năm 2019, hoạt động kinh doanh của Ngân hàng và các Công ty trực thuộc đã đạt được những kết quả như sau:

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ thực hiện/ kế hoạch 2019 (%)
Tổng tài sản	378.733 (tăng 15% so với 2018)	383.514	101%
Dư nợ	260.496 (tăng 13% so với 2018)	268.701	103%
Tiền gửi từ khách hàng	310.499 (tăng 15% so với 2018)	308.129	99%
Lợi nhuận trước thuế	7.279	7.516	103%
Hệ số An toàn vốn	>9%	10,91%	-
Tỷ lệ nợ xấu	<2%	0,54%	-

- Tổng tài sản là 383.514 tỷ đồng, đạt 101% so với kế hoạch (theo Nghị quyết Đại hội cổ đông).
- Vốn huy động từ khách hàng đến 31/12/2019 là 308.129 tỷ đồng, đạt 99% so với kế hoạch, trong đó:
 - Tiền gửi cá nhân chiếm tỉ trọng lớn nhất (80%), tăng 31.381 tỷ đồng so với năm 2018.
 - Tiền gửi tổ chức chiếm tỉ trọng 20%, tăng 6.750 tỷ đồng so với năm 2018.
 - Tiền gửi bằng VND chiếm tỉ trọng 96,89%, tăng 38.571 tỷ đồng so với năm 2018.
 - Tiền gửi bằng ngoại tệ chiếm tỉ trọng 3,11%, giảm 440 tỷ đồng so với năm 2018.
- Tổng dư nợ tín dụng là 268.701 tỷ đồng, đạt 103% kế hoạch.
- Tỷ lệ nợ xấu (nhóm 3 đến nhóm 5) là 0,54% tổng dư nợ.
- Lợi nhuận trước thuế là 7.516 tỷ đồng, đạt 103% so với kế hoạch, tăng 1.127 tỷ đồng so với lợi nhuận năm 2018.

b. Các nội dung khác theo Nghị quyết Đại hội cổ đông

- Đã thực hiện trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2018 và phương án tăng vốn điều lệ từ cổ tức bằng cổ phiếu phổ thông theo Nghị quyết Đại hội cổ đông.
- Đã thực hiện phương án bán cổ phiếu quỹ.

III. Phương hướng hoạt động năm 2020:

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát, phương hướng hoạt động và kế hoạch kinh doanh năm 2020 của ACB. Phương hướng hoạt động năm 2020 của Ban Kiểm soát có các trọng tâm như sau:

- Giám sát việc thực hiện các chỉ thị, kiến nghị của Ngân hàng nhà nước, Cơ quan Thanh tra giám sát.
- Thực hiện giám sát đối với các hoạt động kinh doanh chủ yếu của Ngân hàng, trong đó chú trọng hoạt động cấp tín dụng, vận hành công nghệ thông tin, tuân thủ các giới hạn và tỷ lệ đảm bảo an toàn hoạt động Ngân hàng.
- Giám sát việc quản trị rủi ro Ngân hàng theo Thông tư 41/2016/TT-NHNN và Phương án tái cơ cấu Ngân hàng gắn với xử lý nợ xấu (giai đoạn 2016-2020).
- Chỉ đạo triển khai thực hiện kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2020 (đã báo cáo Ngân hàng nhà nước) và các yêu cầu đột xuất của Ngân hàng nhà nước, của ban lãnh đạo Ngân hàng.
- Thực hiện dự án nâng cao năng lực kiểm toán nội bộ để phù hợp với Thông tư 13 và các thông lệ quốc tế theo yêu cầu Basel II về quản trị rủi ro và kiểm toán nội bộ.
- Thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm và cả năm của Ngân hàng và báo cáo tài chính hợp nhất với công ty trực thuộc.
- Các công việc khác theo chức năng nhiệm vụ.

IV. Báo cáo kinh phí hoạt động năm 2019 của Ban Kiểm soát:

- Kinh phí hoạt động năm 2019 của Ban Kiểm soát được thực hiện theo chi tiết sau:

+ Thù lao Ban Kiểm soát : 5.407 triệu đồng.

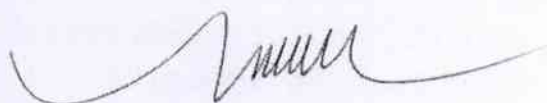
+ Chi phí về hành chánh, quản lý khác: 340 triệu đồng.

Mức thù lao và ngân sách hoạt động của Ban Kiểm soát trong phạm vi thù lao và ngân sách hoạt động của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2019 thông qua.

- Kế hoạch thù lao và ngân sách hoạt động năm 2020 của Ban Kiểm soát chi tiết theo Tờ trình về mức thù lao và ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị và ban Kiểm soát.

Kính trình đại hội.

**TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN ✓**



HUỖNH NGHĨA HIỆP

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 6 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Về Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã được kiểm toán năm 2019

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG TMCP Á CHÂU

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017;
- Căn cứ Công văn số 2509/NHNN-TTGSNH ngày 18/4/2018 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc chấp thuận nhân sự dự kiến bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của ACB nhiệm kỳ 2018 – 2023; Nghị quyết số 1344/TCQĐ-HĐQT.18 ngày 19/4/2018 về việc bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 – 2023; Quyết định số 1354/TCQĐ-HĐQT.18 ngày 19/4/2018 về việc bầu các chức danh của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 – 2023;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Á Châu;
- Căn cứ Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất ký ngày 29/02/2020 của Ngân hàng TMCP Á Châu;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 16/6/2020,

QUYẾT NGHỊ

- Điều 1.** Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất ký ngày 29/02/2020 cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 của Ngân hàng TMCP Á Châu do Công ty TNHH PwC (Việt Nam) kiểm toán.
- Điều 2.** Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
- Điều 3.** Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Á Châu, và các đơn vị hữu quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VP HĐQT; P TH.

Đính kèm:

- BCTC riêng và BCTC hợp nhất ký ngày 29/02/2020 của Ngân hàng TMCP Á Châu (trích.)

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT



Trần Hùng Huy

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU

Mẫu B02/TCTD

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG



	Thuyết minh	Tại ngày	
		31.12.2019 Triệu VND	31.12.2018 Triệu VND
I Tài sản			
1 Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	4	6.437.803	6.129.164
II Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước	5	10.420.306	10.683.536
III Tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác	6	30.752.061	19.118.648
1 Tiền gửi tại các tổ chức tín dụng khác	6.1	19.219.789	12.927.986
2 Cho vay các tổ chức tín dụng khác	6.1	11.632.786	6.331.054
3 Dự phòng rủi ro	6.3	(100.514)	(140.392)
IV Chứng khoán kinh doanh	7	2.783.756	899.577
1 Chứng khoán kinh doanh		2.792.425	899.577
2 Dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh		(8.669)	-
V Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	16	87.753	-
VI Cho vay khách hàng	8	263.584.441	225.338.911
1 Cho vay khách hàng		265.981.486	227.759.122
2 Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	8.7	(2.397.045)	(2.420.211)
VIII Chứng khoán đầu tư	9	55.956.160	53.359.019
1 Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	9.1	10.601.503	8.201.643
2 Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	9.1	45.821.522	45.594.643
3 Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	9.3	(466.865)	(437.267)
IX Góp vốn, đầu tư dài hạn	10	2.237.643	2.295.777
1 Đầu tư vào công ty con	10.2	2.140.000	2.140.000
2 Vốn góp liên doanh	10.3	1.000	1.000
3 Đầu tư vào công ty liên kết	10.3	200	200
4 Đầu tư dài hạn khác	10.4	101.827	159.927
5 Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	10.5	(5.384)	(5.350)
X Tài sản cố định	11	3.713.599	3.162.339
1 Tài sản cố định hữu hình	11.1	2.682.090	2.595.668
a Nguyên giá tài sản cố định		4.631.301	4.308.947
b Hao mòn tài sản cố định		(1.949.211)	(1.713.279)
3 Tài sản cố định vô hình	11.2	1.031.509	566.671
a Nguyên giá tài sản cố định		1.363.057	848.686
b Hao mòn tài sản cố định		(331.548)	(282.015)
XII Tài sản Có khác	12	6.912.096	7.574.063
1 Các khoản phải thu	12.1	3.785.246	4.440.453
2 Các khoản lãi, phí phải thu		3.672.591	3.453.102
3 Tài sản thuế TNDN hoãn lại	12.4	22.962	44.323
4 Tài sản Có khác	12.2	1.033.442	959.878
5 Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác	12.3	(1.602.145)	(1.323.693)
TỔNG TÀI SẢN		382.885.618	328.561.034

Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 83 là một phần cấu thành các báo cáo tài chính riêng này.

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU
Mẫu B02/TCTD
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG
(tiếp theo)

		Thuyết minh	Tại ngày	
			31.12.2019 Triệu VND	31.12.2018 Triệu VND
B	NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU			
I	Các khoản nợ Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước	13	-	3.074.100
II	Tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng khác	14	19.200.683	20.752.147
1	Tiền gửi của các tổ chức tín dụng khác		16.691.060	17.207.569
2	Vay các tổ chức tín dụng khác		2.509.623	3.544.578
III	Tiền gửi của khách hàng	15	308.493.813	270.472.983
IV	Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	16	-	38.198
V	Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay tổ chức tín dụng chịu rủi ro	17	156.147	160.093
VI	Phát hành giấy tờ có giá	18	20.329.836	7.416.918
VII	Các khoản nợ khác		7.375.838	5.972.537
1	Các khoản lãi, phí phải trả		4.359.384	3.389.358
3	Các khoản phải trả và công nợ khác	19	3.016.454	2.583.179
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		355.556.317	307.886.976
VIII	VỐN CHỦ SỞ HỮU	20	27.329.301	20.674.058
1	Vốn của tổ chức tín dụng		16.799.171	12.220.152
a	Vốn điều lệ		16.627.373	12.885.877
c	Thặng dư vốn cổ phần		271.779	-
d	Cổ phiếu quỹ		(99.981)	(665.725)
2	Quỹ của tổ chức tín dụng	20.1	4.257.051	3.369.394
5	Lợi nhuận chưa phân phối	20.1	6.273.079	5.084.512
a	Lợi nhuận năm nay		5.030.063	4.355.668
b	Lợi nhuận lũy kế năm trước		1.243.016	728.844
	TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU		27.329.301	20.674.058
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		382.885.618	328.561.034

Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 83 là một phần cấu thành các báo cáo tài chính riêng này.

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU

Mẫu B02/TCTD

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG
(tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

		Thuyết minh	Tại ngày	
			31.12.2019 Triệu VND	31.12.2018 Triệu VND
1	Bảo lãnh vay vốn	37.1	50.599	40.060
2	Cam kết giao dịch hối đoái	37.1	44.365.611	36.616.906
	<i>Cam kết mua ngoại tệ</i>		1.711.469	1.157.464
	<i>Cam kết bán ngoại tệ</i>		1.175.882	42.324
	<i>Cam kết giao dịch hoán đổi</i>		41.478.260	35.417.118
4	Cam kết trong nghiệp vụ L/C	37.1	4.998.346	3.086.779
5	Bảo lãnh khác	37.1	7.218.578	6.265.941

Nguyễn Văn Hòa

Nguyễn Văn Hòa
Kế toán trưởng

Đỗ Minh Toán

Đỗ Minh Toán
Tổng Giám đốc
Người đại diện theo Pháp luật



Trần Hưng Huy
Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ngày 29 tháng 2 năm 2020

Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 83 là một phần cấu thành các báo cáo tài chính riêng này.

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU

Mẫu B03/TCTD

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG

		Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm		
		Thuyết minh	2019 Triệu VND	2018 Triệu VND
1	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	21	28.068.226	23.766.644
2	Chi phí lãi và các chi phí tương tự	22	(16.173.827)	(13.606.390)
I	Thu nhập lãi thuần		11.894.399	10.160.254
3	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	23	2.583.917	1.878.562
4	Chi phí hoạt động dịch vụ	24	(770.499)	(538.857)
II	Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ		1.813.418	1.339.705
III	Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	25	430.425	240.341
IV	Lãi/(lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	26	51.152	(30.587)
V	Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	27	54.306	168.525
5	Thu nhập từ hoạt động khác		1.545.288	1.917.759
6	Chi phí hoạt động khác		(45.749)	(104.829)
VI	Lãi thuần từ hoạt động khác	28	1.499.539	1.812.930
VII	Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	29	33.726	103.921
VIII	Chi phí hoạt động	30	(8.149.168)	(6.541.128)
IX	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		7.627.797	7.253.961
X	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	31	(238.096)	(901.003)
XI	Tổng lợi nhuận trước thuế		7.389.701	6.352.958
7	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		(1.450.620)	(1.272.965)
8	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		(21.361)	44.323
XII	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	32	(1.471.981)	(1.228.642)
XIII	Lợi nhuận sau thuế		5.917.720	5.124.316

Nguyễn Văn Hòa
Kế toán trưởng

Đỗ Minh Toàn
Tổng Giám đốc
Người đại diện theo Pháp luật

Trần Hùng Huy
Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ngày 29 tháng 2 năm 2020



Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 83 là một phần cấu thành các báo cáo tài chính riêng này.

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU
Mẫu B04/TCTD
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG
(Theo phương pháp trực tiếp)

		Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
	Thuyết minh	2019 Triệu VND	2018 Triệu VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được	27.848.737	23.886.413
02	Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả	(15.194.363)	(13.026.466)
03	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được	1.813.418	1.339.705
04	Chênh lệch số tiền thực thu/thực chi từ hoạt động kinh doanh (ngoại tệ, vàng bạc, chứng khoán)	574.150	385.166
05	Thu nhập khác	67.029	44.953
06	Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xóa, bù đắp bằng nguồn rủi ro	1.426.468	1.765.163
07	Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý	(7.393.501)	(6.320.467)
08	Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp thực nộp trong năm	(1.556.331)	(1.103.281)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRƯỚC NHỮNG THAY ĐỔI VỀ TÀI SẢN VÀ CÔNG NỢ HOẠT ĐỘNG		7.585.607	6.971.186
Những thay đổi về tài sản hoạt động			
09	Tăng các khoản tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác	(5.301.733)	(2.726.232)
10	Tăng các khoản về kinh doanh chứng khoán	(4.519.587)	(540.434)
11	Tăng các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	(87.753)	-
12	Tăng các khoản cho vay khách hàng	(38.222.364)	(32.252.679)
13	Giảm nguồn dự phòng để bù đắp tổn thất các khoản	(301.140)	(238.171)
14	Giảm khác về tài sản hoạt động	219.062	423.717
Những thay đổi về công nợ hoạt động			
15	(Giảm)/tăng các khoản nợ Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước	(3.074.100)	3.074.100
16	(Giảm)/tăng các khoản tiền gửi, tiền vay các tổ chức tín dụng khác	(1.551.464)	5.372.081
17	Tăng tiền gửi của khách hàng	38.020.830	28.855.475
18	Tăng phát hành giấy tờ có giá	12.707.480	2.195.600
19	(Giảm)/tăng vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà tổ chức tín dụng chịu rủi ro	(3.946)	23.627
20	(Giảm)/tăng các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	(38.198)	27.707
21	Tăng khác về công nợ hoạt động	292.277	622.488
22	Chi từ các quỹ của tổ chức tín dụng	(1.327)	(5.205)
I	LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	5.723.644	11.803.260

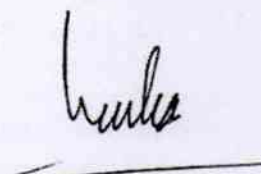
Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 83 là một phần cấu thành các báo cáo tài chính riêng này.

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU

Mẫu B04/TCTD

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG
(Theo phương pháp trực tiếp)
(tiếp theo)

		Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
	Thuyết minh	2019 Triệu VND	2018 Triệu VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
01	Mua sắm tài sản cố định ("TSCĐ")	(534.219)	(358.247)
02	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	22.133	24.616
08	Tiền thu đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác	58.100	34.000
09	Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn	34.030	158.984
II	LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ	(419.956)	(140.647)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
02	Tiền thu từ phát hành giấy tờ có giá dài hạn có đủ điều kiện tính vào vốn tự có và các khoản vốn vay dài hạn khác	196.000	2.167.000
03	Tiền chi thanh toán giấy tờ có giá dài hạn có đủ điều kiện tính vào vốn tự có và các khoản vốn vay dài hạn khác	-	(3.000.000)
04	Lợi nhuận đã chia	20.1(ii)	(100.000)
06	Tiền thu được do bán cổ phiếu quỹ	837.523	-
III	LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH	1.033.523	(933.000)
IV	LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM	6.337.211	10.729.613
V	TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN TẠI THỜI ĐIỂM ĐẦU NĂM	29.340.686	18.611.073
VII	TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN TẠI THỜI ĐIỂM CUỐI NĂM	33 35.677.897	29.340.686


Nguyễn Văn Hòa
Kế toán trưởng


Đỗ Minh Toàn
Tổng Giám đốc
Người đại diện theo Pháp luật


Trần Hùng Huy
Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ngày 29 tháng 2 năm 2020

Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 83 là một phần cấu thành các báo cáo tài chính riêng này.

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU

Mẫu B02/TCTD-HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

BẢNG CÂN ĐỐI TÀI SẢN

		Thuyết minh	Tại ngày	
			31.12.2019 Triệu VND	31.12.2018 Triệu VND
A	TÀI SẢN			
I	Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	4	6.437.812	6.129.169
II	Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước	5	10.420.306	10.683.536
III	Tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác	6	30.341.599	18.769.776
1	Tiền gửi tại các tổ chức tín dụng khác	6.1	19.390.796	12.983.626
2	Cho vay các tổ chức tín dụng khác	6.1	11.051.317	5.926.542
3	Dự phòng rủi ro	6.3	(100.514)	(140.392)
IV	Chứng khoán kinh doanh	7	2.985.262	1.177.972
1	Chứng khoán kinh doanh		3.145.903	1.339.157
2	Dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh		(160.641)	(161.185)
V	Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	17	87.753	-
VI	Cho vay khách hàng	8	266.164.852	227.983.048
1	Cho vay khách hàng		268.700.541	230.527.220
2	Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	8.7	(2.535.689)	(2.544.172)
VIII	Chứng khoán đầu tư	9	55.956.160	53.380.061
1	Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	9.1	10.601.503	8.201.643
2	Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	9.1	45.821.522	45.635.016
3	Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	9.3	(466.865)	(456.598)
IX	Góp vốn, đầu tư dài hạn	10	97.884	155.975
2	Vốn góp liên doanh	10.2	902	933
3	Đầu tư vào công ty liên kết	10.2	539	465
4	Đầu tư dài hạn khác	10.3	101.827	159.927
5	Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	10.4	(5.384)	(5.350)
X	Tài sản cố định	11	3.770.219	3.233.388
1	Tài sản cố định hữu hình	11.1	2.721.100	2.640.643
a	Nguyên giá tài sản cố định		4.737.359	4.414.779
b	Hao mòn tài sản cố định		(2.016.259)	(1.774.136)
3	Tài sản cố định vô hình	11.2	1.049.119	592.745
a	Nguyên giá tài sản cố định		1.409.414	894.744
b	Hao mòn tài sản cố định		(360.295)	(301.999)
XI	Bất động sản đầu tư	12	361.676	247.454
a	Nguyên giá bất động sản đầu tư		364.877	249.749
b	Hao mòn bất động sản đầu tư		(3.201)	(2.295)
XII	Tài sản Có khác	13	6.890.916	7.572.862
1	Các khoản phải thu	13.1	3.740.459	4.393.501
2	Các khoản lãi, phí phải thu		3.676.311	3.456.607
3	Tài sản thuê thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	13.4	23.041	65.503
4	Tài sản Có khác	13.2	1.054.539	982.213
5	Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác	13.3	(1.603.434)	(1.324.962)
TỔNG TÀI SẢN			383.514.439	329.333.241

Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 89 là một phần cấu thành các báo cáo tài chính hợp nhất này.

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU

Mẫu B02/TCTD-HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
(tiếp theo)

		Thuyết minh	Tại ngày	
			31.12.2019 Triệu VND	31.12.2018 Triệu VND
B	NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU			
I	Các khoản nợ Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước	14	-	3.074.100
II	Tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng khác	15	19.248.572	20.718.382
1	Tiền gửi của các tổ chức tín dụng khác		18.873.849	17.173.804
2	Vay các tổ chức tín dụng khác		2.574.623	3.544.578
III	Tiền gửi của khách hàng	16	308.129.391	258.998.503
IV	Các công cụ tài chính phải sinh và các khoản nợ tài chính khác	17	-	38.198
V	Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay tổ chức tín dụng chịu rủi ro	18	156.147	160.093
VI	Phát hành giấy tờ có giá	19	20.830.836	8.290.918
VII	Các khoản nợ khác		7.384.134	6.035.148
1	Các khoản lãi, phí phải trả		4.362.770	3.409.191
3	Các khoản phải trả và công nợ khác	20	3.021.364	2.625.957
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		355.748.080	308.315.342
VIII	VỐN CHỦ SỞ HỮU			
1	Vốn của tổ chức tín dụng	21	27.765.359	21.017.899
a	Vốn điều lệ		16.799.171	12.220.152
c	Thặng dư vốn cổ phần		16.627.373	12.885.877
d	Cổ phiếu quỹ		271.779	-
2	Quỹ của tổ chức tín dụng		(99.981)	(666.725)
5	Lợi nhuận chưa phân phối	21.1	4.595.902	3.693.089
a	Lợi nhuận năm nay	21.1	6.370.286	5.104.678
b	Lợi nhuận lũy kế năm trước		5.107.104	4.357.763
			1.263.182	746.915
	TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU		27.765.359	21.017.899
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		383.514.439	329.333.241

Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 89 là một phần cấu thành các báo cáo tài chính hợp nhất này.

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU

Mẫu B02/TCTD-HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
(tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

		Tại ngày		
		31.12.2019	31.12.2018	
		Triệu VND	Triệu VND	
	Thuyết minh			
1	Bảo lãnh vay vốn	39.1	50.599	40.060
2	Cam kết giao dịch hối đoái	39.1	44.365.611	36.616.906
	Cam kết mua ngoại tệ		1.711.469	1.157.464
	Cam kết bán ngoại tệ		1.175.882	42.324
	Cam kết giao dịch hoán đổi		41.478.260	35.417.118
4	Cam kết trong nghiệp vụ L/C	39.1	4.998.346	3.086.779
5	Bảo lãnh khác	39.1	7.218.578	6.265.941

Nguyễn Văn Hòa

Nguyễn Văn Hòa
Kế toán trưởng

Đỗ Minh Toàn

Đỗ Minh Toàn
Tổng Giám đốc
Người đại diện theo Pháp luật



Trần Hùng Huy
Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ngày 29 tháng 2 năm 2020

Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 89 là một phần cấu thành các báo cáo tài chính hợp nhất này.

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU

Mẫu B03/TCTD-HN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

		Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
	Thuyết minh	2019	2018
		Triệu VND	Triệu VND
1 Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	22	28.317.522	24.015.362
2 Chi phí lãi và các chi phí tương tự	23	(16.205.362)	(13.652.442)
I Thu nhập lãi thuần		12.112.160	10.362.920
3 Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	24	2.708.759	2.094.599
4 Chi phí hoạt động dịch vụ	25	(812.267)	(597.073)
II Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ		1.896.492	1.497.526
III Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	26	430.325	241.390
IV Lãi(lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	27	75.206	(78.329)
V Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	28	54.322	168.534
5 Thu nhập từ hoạt động khác		1.546.194	1.952.302
6 Chi phí hoạt động khác		(46.054)	(137.531)
VI Lãi thuần từ hoạt động khác	29	1.500.140	1.814.771
VII Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	30	28.708	26.387
VIII Chi phí hoạt động	31	(8.307.698)	(6.712.217)
IX Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		7.789.757	7.320.982
X Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	32	(273.821)	(932.411)
XI Tổng lợi nhuận trước thuế		7.515.936	6.388.571
7 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		(1.463.537)	(1.299.419)
8 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		(42.462)	47.900
XII Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	33	(1.505.999)	(1.251.519)
XIII Lợi nhuận sau thuế		6.009.937	5.137.052
XV Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)			3.076

Nguyễn Văn Hòa
Kế toán trưởng

Đỗ Minh Toán
Tổng Giám đốc
Người đại diện theo Pháp luật

Trần Hùng Huy
Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ngày 29 tháng 2 năm 2020



Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 89 là một phần cấu thành các báo cáo tài chính hợp nhất này.

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
(Theo phương pháp trực tiếp)

		Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
Thuyết minh		2019 Triệu VND	2018 Triệu VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được	28.097.818	24.135.324
02	Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả	(15.242.345)	(13.058.436)
03	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được	1.896.492	1.497.526
04	Chênh lệch số tiền thực thu/thực chi từ hoạt động kinh doanh (ngoại tệ, vàng bạc, chứng khoán)	588.907	385.448
05	Thu nhập khác	66.338	44.701
06	Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xóa, bù đắp bằng nguồn rủi ro	1.427.758	1.765.163
07	Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý	(7.538.838)	(6.472.031)
08	Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp thực nộp trong năm	(1.588.153)	(1.152.435)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRƯỚC NHỮNG THAY ĐỔI VỀ TÀI SẢN VÀ CÔNG NỢ HOẠT ĐỘNG		7.707.977	7.145.260
Những thay đổi về tài sản hoạt động			
09	Tăng các khoản tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác	(5.294.776)	(2.763.423)
10	Tăng các khoản về kinh doanh chứng khoán	(4.393.112)	(665.001)
11	Tăng các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	(87.753)	-
12	Tăng các khoản cho vay khách hàng	(38.173.321)	(32.013.826)
13	Giảm nguồn dự phòng để bù đắp tổn thất các khoản	(341.513)	(238.171)
14	Giảm khác về tài sản hoạt động	242.793	448.784
Những thay đổi về công nợ hoạt động			
15	(Giảm)/tăng các khoản nợ Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước	(3.074.100)	3.074.100
16	(Giảm)/tăng các khoản tiền gửi, tiền vay các tổ chức tín dụng khác	(1.469.810)	5.264.636
17	Tăng tiền gửi của khách hàng	38.130.888	28.605.571
18	Tăng phát hành giấy tờ có giá	12.334.480	2.362.600
19	(Giảm)/tăng vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà tổ chức tín dụng chịu rủi ro	(3.946)	23.627
20	(Giảm)/tăng các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	(38.198)	27.707
21	Tăng khác về công nợ hoạt động	276.619	638.518
22	Chi từ các quỹ của tổ chức tín dụng	(1.326)	(5.205)
I	LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	5.814.902	11.905.177

Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 89 là một phần cấu thành các báo cáo tài chính hợp nhất này.

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU
Mẫu B04/TCTD-HN
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
 (Theo phương pháp trực tiếp)
 (tiếp theo)

		Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
	Thuyết minh	2019 Triệu VND	2018 Triệu VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
01	Mua sắm tài sản cố định	(535.261)	(373.545)
02	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	22.135	24.625
04	Mua sắm bất động sản đầu tư	(139.339)	(24.211)
05	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán bất động sản đầu tư	-	34.400
08	Tiền thu đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác	58.100	34.000
09	Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn	28.522	30.232
II LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		(565.843)	(274.499)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
02	Tiền thu từ phát hành giấy tờ có giá dài hạn có đủ điều kiện tính vào vốn tự có và các khoản vốn vay dài hạn khác	196.000	2.167.000
03	Tiền chi thanh toán giấy tờ có giá dài hạn có đủ điều kiện tính vào vốn tự có và các khoản vốn vay dài hạn khác	-	(3.000.000)
04	Lợi nhuận đã chia	-	(100.000)
06	Tiền thu được do bán cổ phiếu quỹ	837.523	-
III LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		1.033.523	(933.000)
IV LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM		6.282.582	10.697.678
V TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN TẠI THỜI ĐIỂM ĐẦU NĂM		29.396.331	18.698.653
VII TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN TẠI THỜI ĐIỂM CUỐI NĂM		35.678.913	29.396.331

Nguyễn Văn Hòa
Kế toán trưởng

Đỗ Minh Toàn
Tổng Giám đốc
Người đại diện theo Pháp luật

Trần Hùng Huy
Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ngày 29 tháng 2 năm 2020



Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 89 là một phần cấu thành các báo cáo tài chính hợp nhất này.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 6 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Về việc trích lập quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2019, kế hoạch lợi nhuận và phân phối lợi nhuận năm 2020

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG TMCP Á CHÂU

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017;
- Căn cứ Công văn số 2509/NHNN-TTGSNH ngày 18/4/2018 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc chấp thuận nhân sự dự kiến bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của ACB nhiệm kỳ 2018 – 2023; Nghị quyết số 1344/TCQĐ-HĐQT.18 ngày 19/4/2018 về việc bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 – 2023; Quyết định số 1354/TCQĐ-HĐQT.18 ngày 19/4/2018 về việc bầu các chức danh của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 – 2023;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Á Châu;
- Căn cứ Tờ trình Đại hội đồng cổ đông ngày 14/5/2020 về việc trích lập quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2019, kế hoạch lợi nhuận và phân phối lợi nhuận năm 2020;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 16/6/2020,

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua kế hoạch trích lập quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2019, kế hoạch lợi nhuận và phân phối lợi nhuận năm 2020 như sau:

1. Kế hoạch trích lập quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2019:

STT	Nội dung	Số tiền (VND)
1	Lợi nhuận trước thuế của Tập đoàn ACB tại ngày 31/12/2019	7.515.935.230.296
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.505.998.114.902
3	Lợi nhuận sau thuế (1-2)	6.009.937.115.394
4	Trích lập các quỹ, trong đó:	1.002.833.462.592
4a	Quỹ DTBSVĐL của ACB	295.886.002.063
4b	Quỹ dự phòng tài chính của ACB	591.772.004.126
4c	Quỹ của các công ty con	15.175.456.403
4d	Quỹ khen thưởng phúc lợi của ACB	100.000.000.000
5	Lợi nhuận 2019 sau khi trích lập các quỹ (3-4)	5.007.103.652.802
6	Lợi nhuận năm trước còn lại chưa chia	1.263.182.136.920
	Trong đó:	

6a	Đã mua cổ phiếu quỹ	0
7	Lợi nhuận có thể sử dụng chia cổ tức năm 2019 (5+6-6a)	6.270.285.789.722
8	Vốn điều lệ ACB	16.627.372.770.000
9	Số lượng cổ phiếu đã phát hành	1.662.737.277
10	Số lượng cổ phiếu quỹ đã mua	0
11	Số lượng cổ phiếu được chia cổ tức năm 2019 (9-10)	1.662.737.277
12	Chia cổ tức năm 2019: Cổ phiếu (30%)	4.988.211.830.000
13	Lợi nhuận còn lại (7-12)	1.282.073.959.722

2. Kế hoạch lợi nhuận và phân phối lợi nhuận năm 2020:

STT	Nội dung	Số tiền (VND)
1	Lợi nhuận trước thuế của Tập đoàn ACB tại ngày 31/12/2020	7.636.000.000.000
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.527.200.000.000
3	Lợi nhuận sau thuế (1-2)	6.108.800.000.000
3a	Trong đó: Lợi nhuận sau thuế (ACB)	5.948.800.000.000
4	Trích lập các quỹ, trong đó:	1.016.320.000.000
	Quỹ khen thưởng phúc lợi của ACB	100.000.000.000
5	Lợi nhuận 2020 sau khi trích lập các quỹ (3-4)	5.092.480.000.000
6	Lợi nhuận năm trước còn lại chưa chia	1.282.073.959.722
	Trong đó:	
6a	Đã mua cổ phiếu quỹ	0
7	Lợi nhuận có thể sử dụng chia cổ tức năm 2020 (5+6-6a)	6.374.553.959.722
8	Vốn điều lệ ACB	16.627.372.770.000
9	Số lượng cổ phiếu đã phát hành	1.662.737.277
10	Số lượng cổ phiếu quỹ đã mua	0
11	Số lượng cổ phiếu phát hành thêm do chia cổ tức năm 2019 (30%)	498.821.183
12	Số lượng cổ phiếu được chia cổ tức năm 2020 (9-10+11)	2.161.558.460
13	Chia cổ tức năm 2020: Cổ phiếu (18%)	3.890.805.230.000
14	Lợi nhuận còn lại (7-13)	2.483.748.729.722

3. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm thực hiện việc chia cổ tức và tổ chức thực hiện việc chia cổ tức theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Á Châu, và các đơn vị hữu quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VP HĐQT; P TH.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG luu
CHỦ TỊCH HĐQT



Trần Hùng Huy

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 6 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Về phương án tăng vốn điều lệ từ cổ tức bằng cổ phần phổ thông; phát hành, đăng ký lưu ký bổ sung và niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG TMCP Á CHÂU

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006; và Luật số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán; và Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012;
- Căn cứ Thông tư số 50/2018/TT-NHNN ngày 31/12/2018 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận một số nội dung thay đổi của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
- Căn cứ Công văn số 2509/NHNN-TTGSNH ngày 18/4/2018 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc chấp thuận nhân sự dự kiến bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của ACB nhiệm kỳ 2018 – 2023; Nghị quyết số 1344/TCQĐ-HĐQT.18 ngày 19/4/2018 về việc bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 – 2023; Quyết định số 1354/TCQĐ-HĐQT.18 ngày 19/4/2018 về việc bầu các chức danh của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 – 2023;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Á Châu;
- Căn cứ Tờ trình Đại hội đồng cổ đông ngày 14/5/2020 về phương án tăng vốn điều lệ từ cổ tức bằng cổ phần phổ thông, phát hành, đăng ký lưu ký bổ sung và niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 16/6/2020,

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua phương án tăng vốn điều lệ từ cổ tức bằng cổ phần phổ thông; phát hành, đăng ký lưu ký bổ sung và niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm, cụ thể như sau:

1. Thông qua việc tăng vốn điều lệ từ 16.627.372.770.000 đồng lên 21.615.584.600.000 đồng (tăng thêm 4.988.211.830.000 đồng) từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

2. Thông qua phương án tăng vốn điều lệ, các chi tiết như Tờ trình Đại hội đồng cổ đông ngày 14/5/2020.
3. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu, chi tiết như sau:

3.1 Mục đích phát hành:

Việc tăng vốn điều lệ là để nâng cao năng lực kinh doanh và đáp ứng yêu cầu về chuẩn mực vốn.

3.2 Phương án phát hành:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Á Châu.
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.
- Vốn điều lệ hiện tại: 16.627.372.770.000 đồng.
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách sở hữu cổ phiếu phổ thông đang lưu hành, tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ phiếu.
- Tỷ lệ thực hiện quyền: 30%. Theo đó, cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu hiện tại sẽ được nhận thêm 03 cổ phiếu mới.
- Số lượng tối đa cổ phiếu dự kiến phát hành: 498.821.183 cổ phiếu.
- Tổng giá trị tối đa cổ phần phát hành tính theo mệnh giá: 4.988.211.830.000 đồng.
- Số lượng cổ phiếu ưu đãi cổ tức đến thời điểm hiện tại: Không có.
- Nguồn sử dụng để tăng vốn điều lệ là lợi nhuận có thể sử dụng chia cổ tức sau khi đã trích lập đầy đủ các quỹ và lợi nhuận năm trước còn lại chưa chia (theo kết quả kiểm toán của công ty kiểm toán độc lập PwC tại thời điểm 31/12/2019): 6.270.285.789.722 đồng. Trong đó, số tiền để sử dụng chia cổ tức bằng cổ phiếu: 4.988.211.830.000 đồng.
- Người sở hữu quyền nhận cổ phiếu sẽ không được phép chuyển nhượng quyền này.
- Cổ phiếu phát hành thêm sẽ được tự do chuyển nhượng.
- Tổng số lượng tối đa cổ phiếu dự kiến sau khi phát hành: 2.161.558.460 cổ phiếu.
- Vốn điều lệ thực góp tối đa dự kiến sau khi phát hành: 21.615.584.600.000 đồng.
- Thời gian dự kiến hoàn thành việc tăng vốn điều lệ: Quý 4 năm 2020.
- Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu trả cổ tức từ lợi nhuận có thể sử dụng chia cổ tức năm 2019.
- Phương thức phát hành: Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ được phân phối theo phương thức thực hiện quyền.

- Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Cổ phiếu phát hành phân phối cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần lẻ thập phân phát sinh (nếu có) sẽ được phân phối cho Công đoàn ACB, làm nguồn cổ phiếu thưởng cho cán bộ nhân viên ACB.
 - Danh sách cổ đông và tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn; Danh sách cổ đông và người có liên quan có tỷ lệ sở hữu cổ phần từ 20% trở lên so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn. (Chi tiết theo Phụ lục 01 đính kèm Tờ trình.)
 - Thông tin về tổng mức sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn. (Chi tiết theo Phụ lục 02 đính kèm Tờ trình.)
4. Đăng ký lưu ký bổ sung số lượng cổ phiếu phát hành thêm tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung số lượng cổ phiếu phát hành thêm tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- Điều 2.** Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua việc thay đổi vốn điều lệ ghi trong Giấy phép hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ Ngân hàng TMCP Á Châu từ 16.627.372.770.000 đồng lên 21.615.584.600.000 đồng.
- Điều 3.** Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến việc tăng vốn điều lệ:
- Bổ sung hoặc sửa đổi Phương án tăng vốn điều lệ, phương án phát hành theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Cơ quan Thanh tra giám sát ngân hàng, Ủy ban Chứng khoán nhà nước hoặc cho mục đích tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan (nếu có);
 - Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký phát hành cổ phiếu với Ủy ban Chứng khoán nhà nước và giải trình (nếu có);
 - Lựa chọn thời điểm thích hợp để chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền và triển khai phát hành cho phù hợp;
 - Tiến hành các thủ tục cần thiết để đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu sau khi phát hành;
 - Thực hiện các thủ tục để thay đổi vốn điều lệ trong Giấy phép thành lập và hoạt động;
 - Thực hiện các thủ tục đăng ký doanh nghiệp với cơ quan chức năng sau khi hoàn tất đợt phát hành;
 - Sửa đổi các điều liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ của Ngân hàng sau khi hoàn tất đợt phát hành và phù hợp với kết quả phát hành;
 - Các công việc khác có liên quan để hoàn tất các nội dung liên quan đến việc phát hành

Điều 4. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Á Châu, và các đơn vị hữu quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Lưu: VP HĐQT; P TH.

Đính kèm:

- Tờ trình về phương án tăng vốn điều lệ từ cổ tức bằng cổ phần phổ thông; phương án phát hành, đăng ký lưu ký bổ sung và niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT



Trần Hùng Huy



NGÂN HÀNG TMCP Á CHÂU
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NGÀY 16/6/2020

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 5 năm 2020



TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Về phương án tăng vốn điều lệ từ cổ tức bằng cổ phần phổ thông, phát hành, đăng ký lưu ký bổ sung và niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm

- Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017;
- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006; và Luật số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán; và Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012;
- Thông tư số 50/2018/TT-NHNN ngày 31/12/2018 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận một số nội dung thay đổi của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
- Điều lệ Ngân hàng TMCP Á Châu,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án tăng vốn điều lệ từ cổ tức bằng cổ phần phổ thông, phát hành, đăng ký lưu ký bổ sung và niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm, cụ thể như sau:

1 PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ VÀ PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU

1.1 Sự cần thiết của việc tăng mức vốn điều lệ:

Việc tăng vốn điều lệ là cần thiết đối với ACB vì các lý do sau:

- Thực hiện Quyết định số 845/QĐ-NHNN ngày 22/4/2019 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc Ngân hàng TMCP Á Châu áp dụng Thông tư số 41/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 quy định tỷ lệ an toàn vốn đối với Ngân hàng;
- Thêm nguồn vốn trung, dài hạn cho các hoạt động cấp tín dụng, đầu tư trái phiếu chính phủ của Ngân hàng;
- Thêm nguồn vốn để xây dựng văn phòng làm việc, cải tạo, sửa chữa, di dời trụ sở kênh phân phối; đầu tư vào các dự án thực hiện chiến lược 2019 – 2024 của Ngân hàng;
- Nâng cao năng lực tài chính, thích ứng với những biến động của thị trường.

Tóm lại, việc tăng vốn điều lệ là hết sức cần thiết cho hoạt động kinh doanh của ACB.



1.2 Kế hoạch tăng vốn điều lệ và phương án phát hành cổ phiếu

ACB dự kiến thực hiện kế hoạch tăng vốn điều lệ năm 2020 từ chia cổ tức bằng cổ phần phổ thông cho cổ đông với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

- a. Vốn điều lệ hiện tại: 16.627.372.770.000 đồng.
- Trong đó,
- Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành: 1.662.737.277 cổ phiếu.
 - Số lượng cổ phiếu ưu đãi cổ tức đến thời điểm hiện tại: Không có.
 - Số lượng cổ phiếu quỹ đến thời điểm hiện tại: Không có.
 - Số lượng cổ phiếu phổ thông được chia cổ tức năm 2019: 1.662.737.277 cổ phiếu.
- b. Nguồn sử dụng để tăng vốn điều lệ là lợi nhuận có thể sử dụng chia cổ tức sau khi đã trích lập đầy đủ các quỹ và lợi nhuận năm trước còn lại chưa chia (theo kết quả kiểm toán của công ty kiểm toán độc lập PwC tại thời điểm 31/12/2019): 6.270.285.789.722 đồng.
- Trong đó, số tiền để sử dụng chia cổ tức bằng cổ phiếu: 4.988.211.830.000 đồng.
- c. Tổng mức vốn điều lệ dự kiến tăng thêm:
- Vốn điều lệ tối đa dự kiến tăng thêm: 4.988.211.830.000 đồng
 - Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/1 cổ phần.
 - Số lượng cổ phiếu tối đa dự kiến phát hành thêm: 498.821.183 cổ phiếu.
- d. Tổng mức vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành:
- Số lượng cổ phiếu tối đa dự kiến sau khi phát hành: 2.161.558.460 cổ phiếu.
 - Vốn điều lệ thực góp tối đa dự kiến sau khi phát hành: 21.615.584.600.000 đồng.
- e. Thời gian dự kiến hoàn thành việc tăng vốn điều lệ: Quý 4 năm 2020.
- f. Hình thức tăng vốn và phát hành: Phát hành cổ phiếu phổ thông để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu từ lợi nhuận có thể sử dụng chia cổ tức sau khi đã trích lập đầy đủ các quỹ và lợi nhuận năm trước còn lại chưa chia.

- g. Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách sở hữu cổ phiếu phổ thông đang lưu hành, tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ phiếu.
- h. Tỷ lệ thực hiện quyền: 30% (phụ thuộc vào sự chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam). Theo đó, cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu hiện tại sẽ được nhận thêm 03 cổ phiếu mới.
- Người sở hữu quyền nhận cổ phiếu sẽ không được phép chuyển nhượng quyền này.
 - Cổ phiếu phát hành thêm sẽ được tự do chuyển nhượng.
- i. Phương thức thực hiện và phát hành: Cổ phiếu phổ thông phát hành để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu sẽ được phân phối theo phương thức thực hiện quyền. Sau khi hoàn thành các thủ tục với cơ quan nhà nước có thẩm quyền, ACB sẽ quyết định và thông báo thời điểm chốt danh sách cổ đông được hưởng cổ tức bằng cổ phiếu phổ thông.
- j. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Việc phân bổ cổ tức bằng cổ phiếu phổ thông được thực hiện theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần lẻ thập phân phát sinh (nếu có) sẽ được phân phối cho Công đoàn ACB, làm nguồn cổ phiếu thưởng cho cán bộ nhân viên ACB.

Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách, cổ đông A sở hữu 93 cổ phiếu. Khi đó, số cổ phiếu cổ đông A được nhận là $(93 \times 0,30) = 27,90$ cổ phiếu. Sau khi làm tròn đến hàng đơn vị, số cổ phiếu thực tế mà cổ đông A được nhận là 27 cổ phiếu. Trong trường hợp này, số cổ phiếu lẻ 0,90 sẽ được phân phối cho Công đoàn ACB, làm nguồn cổ phiếu thưởng cho cán bộ nhân viên ACB.

- 1.3 Danh sách cổ đông và tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn; Danh sách cổ đông và người có liên quan có tỷ lệ sở hữu cổ phần từ 20% trở lên so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn. (Xin xem Phụ lục 01.)
- 1.4 Thông tin về tổng mức sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn. (Xin xem Phụ lục 02.)

2 ĐĂNG KÝ LƯU KÝ BỔ SUNG VÀ NIÊM YẾT BỔ SUNG CỔ PHIẾU PHÁT HÀNH THÊM

Sau khi thực hiện tăng vốn điều lệ theo phương án nêu trên, ACB sẽ thực hiện việc đăng ký lưu ký bổ sung toàn bộ số lượng cổ phiếu được phát hành thêm với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung toàn bộ số lượng cổ phiếu tương ứng tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

3 KIẾN NGHỊ

Để thuận tiện cho quá trình thực hiện phương án tăng vốn điều lệ từ cổ tức bằng cổ phần phổ thông, đăng ký lưu ký bổ sung và niêm yết bổ sung cổ phiếu nêu trên, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc sau đây:

- Bổ sung hoặc sửa đổi Phương án tăng vốn điều lệ từ cổ tức bằng cổ phần phổ thông, phát hành, đăng ký lưu ký bổ sung và niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Cơ quan Thanh tra giám sát ngân hàng, Ủy ban Chứng khoán nhà nước hoặc cho mục đích tuân thủ quy định của pháp luật có liên quan (nếu có);
- Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký phát hành cổ phiếu với Ủy ban Chứng khoán nhà nước và giải trình (nếu có);
- Lựa chọn thời điểm thích hợp để chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền và triển khai phát hành cho phù hợp;
- Tiến hành các thủ tục cần thiết để đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu sau khi phát hành;
- Thực hiện các thủ tục để thay đổi vốn điều lệ trong Giấy phép thành lập và hoạt động;
- Thực hiện các thủ tục đăng ký kinh doanh với cơ quan chức năng sau khi hoàn tất đợt phát hành;
- Sửa đổi các điều liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ của Ngân hàng sau khi hoàn tất đợt phát hành và phù hợp với kết quả phát hành;
- Các công việc khác có liên quan để hoàn tất các nội dung liên quan đến việc phát hành.

Kính trình. 

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 
CHỦ TỊCH



Trần Hùng Huy

Đính kèm:

- Phụ lục 1: Danh sách cổ đông và tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn; và Danh sách cổ đông và người có liên quan có tỷ lệ sở hữu cổ phần từ 20% trở lên so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn;
- Phụ lục 2: Tổng mức sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn.

PHỤ LỤC 1

(Đính kèm Tờ trình DHDGD về phương án tăng vốn điều lệ ngày 14/5/2020)

I. Danh sách cổ đông và tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn

Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết thời điểm hiện tại:	1.662.737.277
Số lượng cổ phần tương ứng với vốn điều lệ thời điểm hiện tại:	1.662.737.277
Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết sau khi tăng vốn:	2.161.558.460
Số lượng cổ phần tương ứng với vốn điều lệ sau khi tăng vốn:	2.161.558.460

Stt	Tên cổ đông	Mã số doanh nghiệp	Địa chỉ trụ sở chính	Người đại diện theo pháp luật				Thời điểm hiện tại			Sau khi tăng vốn		
				Họ tên	Số thẻ CCCD/CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
1	Dragon Financial Holdings Limited	163266	1501 Cao Ốc Mê Linh Point, 2 Ngõ Đức Kế, Quận 1, Tp. HCM, Việt Nam	Dominic Timothy Charles Scriven	548492043	02/6/2017	Vương quốc Anh	115.050.462	6,92%	6,92%	149.565.601	6,92%	6,92%
Tổng cộng								115.050.462	6,92%	6,92%	149.565.601	6,92%	6,92%

II. Danh sách cổ đông và người có liên quan có tỷ lệ sở hữu cổ phần từ 20% trở lên so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn:
Không có.

mlu



NGÂN HÀNG TMCP Á CHÂU

PHỤ LỤC 2

Tổng mức sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn
(Đính kèm Tờ trình DHĐCD về phương án tăng vốn điều lệ ngày 14/5/2020)

Số lượng cổ phần tương ứng với vốn điều lệ thời điểm hiện tại:

1.662.737.277

Số lượng cổ phần tương ứng với vốn điều lệ sau khi tăng vốn:

2.161.558.460

Stt	Tên cổ đông nước ngoài	Thời điểm hiện tại		Sau khi tăng vốn	
		Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Dragon Financial Holdings Limited	115.050.462	6,92%	149.565.601	6,92%
2	Whistler Investments Limited	83.010.435	4,99%	107.913.566	4,99%
3	Estes Investments Limited	83.010.435	4,99%	107.913.566	4,99%
4	Sather Gate Investments Limited	83.010.435	4,99%	107.913.566	4,99%
5	First Burns Investments Limited	66.474.454	4,00%	86.416.790	4,00%
6	Asia Reach Investments Limited	52.367.742	3,15%	68.078.065	3,15%
7	Các cổ đông nước ngoài khác	15.897.210	0,96%	20.666.373	0,96%
	Tổng cộng	498.821.173	30,00%	648.467.525	30,00%

mlu

NGÂN HÀNG TMCP Á CHÂU
Số: 1799 /TCQĐ-ĐHĐCĐ.20

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 6 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Về mức thù lao và ngân sách hoạt động cho Hội đồng quản trị và
Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Á Châu năm 2020

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG TMCP Á CHÂU

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017;
- Căn cứ Công văn số 2509/NHNN-TTGSNH ngày 18/4/2018 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc chấp thuận nhân sự dự kiến bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của ACB nhiệm kỳ 2018 – 2023; Nghị quyết số 1344/TCQĐ-HĐQT.18 ngày 19/4/2018 về việc bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 – 2023; Quyết định số 1354/TCQĐ-HĐQT.18 ngày 19/4/2018 về việc bầu các chức danh của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 – 2023;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Á Châu;
- Căn cứ Tờ trình Đại hội đồng cổ đông ngày 20/3/2020 về mức thù lao và ngân sách hoạt động cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Á Châu năm 2020;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 16/6/2020,

QUYẾT NGHỊ

- Điều 1.** Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua mức thù lao và ngân sách hoạt động cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Á Châu năm 2020 là 0,6% (không phẩy sáu phần trăm) lợi nhuận sau thuế của Tập đoàn theo Báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán năm 2020.
- Điều 2.** Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
- Điều 3.** Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Á Châu, và các đơn vị hữu quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VP HĐQT; P TH.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG *luuu*
CHỦ TỊCH HĐQT



Trần Hùng Huy

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 6 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Về việc ủy quyền giao dịch với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và đấu thầu với Kho bạc Nhà nước

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG TMCP Á CHÂU

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017;
- Căn cứ Công văn số 2509/NHNN-TTGSNH ngày 18/4/2018 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc chấp thuận nhân sự dự kiến bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của ACB nhiệm kỳ 2018 – 2023; Nghị quyết số 1344/TCQĐ-HĐQT.18 ngày 19/4/2018 về việc bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 – 2023; Quyết định số 1354/TCQĐ-HĐQT.18 ngày 19/4/2018 về việc bầu các chức danh của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 – 2023;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Á Châu;
- Căn cứ Tờ trình Đại hội đồng cổ đông ngày 27/02/2020 về việc ủy quyền giao dịch với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và đấu thầu với Kho bạc Nhà nước;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 16/6/2020,

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua việc ủy quyền giao dịch với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và đấu thầu với Kho bạc Nhà nước, như sau:

1. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề liên quan đến giao dịch với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và đấu thầu với Kho bạc Nhà nước, bao gồm nhưng không giới hạn ở các nội dung sau:
 - Phê duyệt các giao dịch với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và đấu thầu với Kho bạc Nhà nước có giá trị từ 20% trở lên so với vốn điều lệ ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
 - Quy định cơ chế giao dịch với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và đấu thầu với Kho bạc Nhà nước đối với các giao dịch có giá trị từ 20% trở lên so với vốn điều lệ ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.
2. Hội đồng quản trị được ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị và/hoặc một thành viên Hội đồng quản trị thực hiện bất kỳ quyền hay công việc nào được ủy quyền trên đây.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký cho đến khi có nghị quyết khác của Đại hội đồng cổ đông thay thế.

Điều 3. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Á Châu, và các đơn vị hữu quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VP HĐQT; P TH.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG *luu*
CHỦ TỊCH HĐQT



Trần Hùng Huy

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 6 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

**Về việc bổ sung nội dung đăng ký doanh nghiệp vào Giấy chứng nhận đăng ký
doanh nghiệp và Điều lệ Ngân hàng TMCP Á Châu**

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG TMCP Á CHÂU

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017;
- Căn cứ Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 về đăng ký doanh nghiệp;
- Căn cứ Công văn số 2509/NHNN-TTGSNH ngày 18/4/2018 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc chấp thuận nhân sự dự kiến bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của ACB nhiệm kỳ 2018 – 2023; Nghị quyết số 1344/TCQĐ-HĐQT.18 ngày 19/4/2018 về việc bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 – 2023; Quyết định số 1354/TCQĐ-HĐQT.18 ngày 19/4/2018 về việc bầu các chức danh của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 – 2023;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Á Châu;
- Căn cứ Giấy phép thành lập và hoạt động số 91/GP-NHNN ngày 19/9/2018; Quyết định số 2013/QĐ-NHNN ngày 16/10/2018 về việc bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép hoạt động của Ngân hàng TMCP Á Châu;
- Căn cứ Tờ trình Đại hội đồng cổ đông ngày 27/02/2020 về việc bổ sung nội dung đăng ký doanh nghiệp vào Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ Ngân hàng TMCP Á Châu;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 16/6/2020,

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua các nội dung sau:

1. Bổ sung các nghiệp vụ sau đây vào Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Ngân hàng TMCP Á Châu:
 - Kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
 - Đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ;
 - Ví điện tử.
2. Bổ sung các khoản sau đây vào Điều 13 “Các hoạt động khác” của Điều lệ Ngân hàng TMCP Á Châu ngày 27/11/2019:
 - Khoản 9: Kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
 - Khoản 10: Đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ;
 - Khoản 11: Ví điện tử.(Khoản 9 hiện tại sẽ chuyển thành Khoản 12.)

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Á Châu, và các đơn vị hữu quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VP HĐQT; P TH.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG



Trần Hùng Huy

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 6 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Về việc bổ sung một số nội dung liên quan đến phương án bán cổ phiếu quỹ để làm cổ phiếu thưởng, phân phối cho người lao động của Ngân hàng TMCP Á Châu

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG TMCP Á CHÂU

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006; và Luật số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán; và Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012;
- Căn cứ Thông tư số 162/2015/TT-BTC ngày 26/10/2015 hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu;
- Căn cứ Công văn số 2509/NHNN-TTGSNH ngày 18/4/2018 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc chấp thuận nhân sự dự kiến bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của ACB nhiệm kỳ 2018 – 2023; Nghị quyết số 1344/TCQĐ-HĐQT.18 ngày 19/4/2018 về việc bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 – 2023; Quyết định số 1354/TCQĐ-HĐQT.18 ngày 19/4/2018 về việc bầu các chức danh của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 – 2023;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Á Châu;
- Căn cứ Tờ trình Đại hội đồng cổ đông ngày 27/02/2020 về việc bổ sung một số nội dung liên quan đến phương án bán cổ phiếu quỹ để làm cổ phiếu thưởng, phân phối cho người lao động của Ngân hàng TMCP Á Châu;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 16/6/2020,

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua việc bổ sung một số nội dung liên quan đến phương án bán cổ phiếu quỹ để làm cổ phiếu thưởng, phân phối cho người lao động của Ngân hàng TMCP Á Châu, như sau:

1. Nội dung bổ sung:

- a. Hình thức bán cổ phiếu quỹ và phân phối: Dùng nguồn tiền mua là Quỹ khen thưởng, phúc lợi để phân phối cho Công đoàn ACB. Công đoàn được giao giữ hộ nguồn cổ phiếu này để thưởng và phân phối cho người lao động theo quyết định của Hội đồng quản trị.

b. Xử lý quyền phát sinh thêm do thực hiện quyền đối với số cổ phiếu Công đoàn được giao giữ hộ mà chưa được phân phối hết theo quyết định của Hội đồng quản trị:

- Nếu quyền phát sinh thêm là quyền nhận cổ phiếu bằng cổ tức hoặc được nhận cổ phiếu thưởng: Số cổ phiếu phát sinh thêm do thực hiện quyền sẽ được tích lũy cộng dồn để tiếp tục phân phối cho người lao động vào các đợt kế tiếp, cho đến khi phân phối hết toàn bộ số cổ phiếu theo Quy chế do Hội đồng quản trị ban hành (bao gồm cổ phiếu chưa được phân phối hết và cổ phiếu phát sinh thêm.)
- Nếu quyền phát sinh thêm là quyền nhận tiền mặt do được hưởng cổ tức bằng tiền mặt: Tiền mặt phát sinh thêm do thực hiện quyền sẽ được chuyển vào Quỹ khen thưởng, phúc lợi.
- Nếu quyền phát sinh thêm là quyền mua cổ phiếu: Công đoàn thực hiện việc bán quyền mua và chuyển số tiền thu được vào Quỹ khen thưởng, phúc lợi.

2. Ủy quyền:

- a. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định về các vấn đề liên quan đến nội dung bổ sung vào phương án nêu trên;
- b. Hội đồng quản trị được giao/ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị và/hoặc Tổng giám đốc thực hiện bất kỳ quyền hay công việc nào được ủy quyền trên đây.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Á Châu, và các đơn vị hữu quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VP HĐQT; P TH.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG *luu*
CHỦ TỊCH HĐQT



Trần Hùng Huy

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 6 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Về việc phát hành trái phiếu quốc tế

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG TMCP Á CHÂU

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017;
- Căn cứ Pháp lệnh số 28/2005/PL-UBTVQH11 về hoạt động ngoại hối và Pháp lệnh số 06/2013/PL-UBTVQH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ngoại hối số 28/2005/PL-UBTVQH11;
- Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Nghị định số 163/2018/NĐ-CP ngày 04/12/2018 về phát hành trái phiếu doanh nghiệp;
- Căn cứ Thông tư số 17/2013/TT-NHNN ngày 16/7/2013 hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với việc phát hành trái phiếu quốc tế của doanh nghiệp không được chính phủ bảo lãnh; Thông tư số 12/2014/TT-NHNN ngày 31/3/2014 quy định về điều kiện vay nước ngoài của doanh nghiệp không được chính phủ bảo lãnh; Thông tư số 03/2016/TT-NHNN ngày 26/02/2016 hướng dẫn một số nội dung về quản lý ngoại hối đối với việc vay, trả nợ nước ngoài của doanh nghiệp;
- Căn cứ Công văn số 2509/NHNN-TTGSNNH ngày 18/4/2018 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc chấp thuận nhân sự dự kiến bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của ACB nhiệm kỳ 2018 – 2023; Nghị quyết số 1344/TCQĐ-HĐQT.18 ngày 19/4/2018 về việc bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 – 2023; Quyết định số 1354/TCQĐ-HĐQT.18 ngày 19/4/2018 về việc bầu các chức danh của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 – 2023;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Á Châu;
- Căn cứ Tờ trình Đại hội đồng cổ đông ngày 27/02/2020 về việc phát hành trái phiếu quốc tế;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 16/6/2020,

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua chủ trương phát hành trái phiếu quốc tế của ACB, như sau:

1. Các đặc điểm chính của phương án phát hành trái phiếu quốc tế:

- Tổng khối lượng: Tối đa 10% tổng huy động tiền gửi khách hàng;
- Kỳ hạn: Trung – dài hạn;
- Lãi suất: Theo thị trường tại thời điểm phát hành;
- Thời gian phát hành: Từ năm 2020;
- Đồng tiền vay/phát hành: USD;

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 6 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

**Về việc chuyển đăng ký niêm yết cổ phiếu của Ngân hàng TMCP Á Châu
sang Sở giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh**

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG TMCP Á CHÂU

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017;
- Căn cứ Thông tư số 202/2015/TT-BTC ngày 18/2/2015 hướng dẫn về niêm yết chứng khoán trên sở giao dịch chứng khoán; và Thông tư số 29/2017/TT-BTC ngày 12/4/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 202/2015/TT-BTC;
- Căn cứ Công văn số 2509/NHNN-TTGSNH ngày 18/4/2018 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc chấp thuận nhân sự dự kiến bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của ACB nhiệm kỳ 2018 – 2023; Nghị quyết số 1344/TCQĐ-HĐQT.18 ngày 19/4/2018 về việc bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 – 2023; Quyết định số 1354/TCQĐ-HĐQT.18 ngày 19/4/2018 về việc bầu các chức danh của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 – 2023;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Á Châu;
- Căn cứ Tờ trình Đại hội đồng cổ đông ngày 27/02/2020 về việc chuyển đăng ký niêm yết cổ phiếu của Ngân hàng TMCP Á Châu sang Sở giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 16/6/2020,

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua việc chuyển đăng ký niêm yết toàn bộ cổ phiếu của Ngân hàng TMCP Á Châu từ Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội sang Sở giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh, như sau:

1. Nội dung chuyển đăng ký niêm yết:

- Tên chứng khoán: Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Á Châu;
- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông;
- Mã chứng khoán: ACB;
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu;
- Số lượng cổ phiếu chuyển đăng ký niêm yết: Toàn bộ số lượng cổ phiếu thực tế tại thời điểm thực hiện;
- Sàn giao dịch chuyển đi: Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX);
- Sàn giao dịch chuyển đến: Sở giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh (HOSE);
- Tổ chức tư vấn: Công ty TNHH Chứng khoán ACB (ACBS);
- Thời điểm thực hiện: Theo quyết định của Hội đồng quản trị.

2. Ủy quyền:

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn thời điểm thực hiện và hoàn tất các thủ tục liên quan đến việc chuyển đăng ký niêm yết với các cơ quan quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật.
- Hội đồng quản trị được giao hoặc ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị và/hoặc Tổng giám đốc thực hiện bất kỳ quyền hay công việc nào được ủy quyền trên đây.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Á Châu, và các đơn vị hữu quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VP HĐQT; P TH.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG *lưu*
CHỦ TỊCH HĐQT



Trần Hùng Huy